

Tại sao tôi nên đọc cuốn sách này?

Chúa khuyên chúng ta: “Hãy xem xét mọi sự, điều gì tốt thì giữ lấy”. Bạn có thể nghĩ rằng bạn đã biết toàn bộ sự thật về chủ đề được đề cập trong cuốn sách này và do đó cảm thấy không cần thiết phải đọc nó. Tuy nhiên, lời Chúa phán: “Lòng người vốn dối trá; ai sẽ biết anh ta”? Ngay cả khi chúng ta nghĩ rằng mình đã biết mọi thứ về một chủ đề hoặc chúng ta biết sự thật về chủ đề đó, Chúa vẫn mời chúng ta xem lại các quan niệm của mình, bởi vì Ngài biết rằng chúng ta có thể mắc sai lầm mà không biết. Nói về tình trạng tâm linh của hội thánh Ngài trong những ngày sau rốt, Chúa Giê-su nói: “Vì các người nói rằng ta giàu có, khá giả và chẳng cần chi gì cả, và các người không biết rằng mình bất hạnh, nhưng khốn khổ, nghèo, mù và trần truồng.” Chúa Giê-su biết rằng hội thánh trong những ngày sau rốt sẽ gồm có những người tưởng mình có lẽ thật nhưng thực ra không có. Họ đã sai và họ không biết điều đó. Đó là lý do tại sao anh ấy nói về họ: “bạn thậm chí không biết”. Chúng ta có tin mình là một phần của hội thánh Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt này không? Bạn có tin điều đó không? Vì vậy, chúng ta có thể là một phần của những người được Chúa Giê-su mô tả - bị lừa dối và “không hề biết”. Do đó, chúng ta có lý do chính đáng để đọc cuốn sách này và xem liệu niềm tin của chúng ta có đứng vững trước thử thách của Kinh thánh hay không. Chúng ta hãy nghe theo lời khuyên của Thiên Chúa: “điều gì lành thì giữ lấy”.

Chúng ta có nên sợ học Thần học không?

Bất kỳ ai đã đọc lời Chúa một thời gian hoặc tham dự các buổi lễ ở nhà thờ đều có thể và rất có thể có quan niệm cá nhân về Chúa là ai, hoặc có bao nhiêu người tạo nên Thần tính. Cũng có thể, do niềm tin của mình, họ có một nỗi sợ hãi nhất định, và tại sao không nói ra sự sợ hãi khi nghiên cứu chủ đề này, vì sợ phạm tội với Chúa. Nỗi sợ hãi này có thể phát sinh vì nhiều lý do. Chúng tôi không có ý định đề cập đến tất cả chúng trong phần này, nhưng chúng tôi muốn đề cập đến một số phản đối phổ biến nhất đối với việc nghiên cứu chủ đề này.

Tội chống lại Chúa Thánh Thần

Nhiều người, có thể là đại đa số các Cơ đốc nhân, tin rằng Chúa Thánh Thần là một vị Thiên Chúa, một phần của “Chúa Ba Ngôi”. Vì vậy, họ sợ nghiên cứu bất kỳ tài liệu nào đề cập đến “con người” và công tác của Ngài, vì sợ phạm tội chống lại Đức Thánh Linh.

Điều này là do, theo Kinh thánh, tội lỗi này là không thể tha thứ:

“Quả thật, ta nói cùng các người, mọi sự sẽ được tha cho con cái loài người, mọi tội lỗi và những lời phạm thượng của họ. Nhưng ai nói phạm đến Đức Thánh Linh thì không thể được tha mãi mãi, vì mắc tội đời đời.” Mác 3:28, 29

Tuy nhiên, khi hiểu tội phạm đến Chúa Thánh Thần là gì thì nỗi sợ hãi này biến mất. Tại sao Chúa Giê-su nói rằng ai nói phạm đến Chúa Thánh Thần thì không thể được tha thứ? Đoạn kế tiếp theo đoạn trình bày trên giải thích:

“Đó là vì người ta nói: Người ấy bị tà linh ám.” Mác 3:30

Người Pha-ri-si cho rằng Chúa Giê-su bị tà linh (quỷ) ám khi làm phép lạ. Chúng ta biết rằng Chúa Giê-su đã thực hiện các phép lạ bằng quyền năng của Thiên Chúa (Cv 2:22). Khi nói rằng Chúa Giê-su đã thực hiện những điều đó bằng quyền lực của Sa-tan, những người Pha-ri-si đang quy công việc của Thánh Linh cho Sa-tan. Nhưng họ không làm thế một cách thiếu hiểu biết, vì họ có bằng chứng thuyết phục rằng việc làm của Chúa Giê-su phù hợp với Kinh Thánh.

Chính Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời kết án về “tội lỗi” Giăng 16:8. Bằng cách quy kết hoạt động của Thánh Linh Đức Chúa Trời cho Sa-tan, những người Pha-ri-si đã cố tình từ chối những phương cách mà Đức Chúa Trời có thể kết án họ về tội lỗi. Không có phương tiện nào khác ngoài Thánh Linh mà Đức Chúa Trời có thể dẫn họ đến ăn năn. Khi từ chối những phương tiện do Đức Chúa Trời cung cấp, người Pha-ri-si sẽ không ăn năn tội lỗi của mình và do đó không thể được tha thứ. Chính vì lý do này mà tội lỗi của ông không thể tha thứ được. Tội lỗi của người Pha-ri-si là tự nguyện quy công việc của Đức Thánh Linh cho Sa-tan. Chúa Giê-su nói họ đã phạm tội chống lại Chúa Thánh Thần sau khi họ làm điều này. Nhiều người hiểu rằng phạm tội chống lại Chúa Thánh Thần sẽ là phủ nhận “con người” hoặc “thần tính” của Ngài. Tuy nhiên, ở đây chúng ta đã thấy rằng, theo Lời Chúa thì không phải như vậy.

Phủ nhận Chúa - Công vụ 5:3, 4

Một nỗi sợ hãi khác mà nhiều người có là việc phủ nhận Thiên Chúa bằng cách đặt câu hỏi về “Thiên tính” của Chúa Thánh Thần. Văn bản chính khiến họ suy nghĩ theo cách này được tìm thấy trong Công vụ 5:

“Phi-e-rơ nói: A-na-nia, sao ngươi lại để Sa-tan vào lòng, nói dối Đức Thánh Linh, gạt đi một phần giá trị thửa ruộng đó? ... Bạn không nói dối với con người, mà với Chúa. Công vụ 5:3, 4

Nhiều người đưa ra so sánh sau, dựa trên văn bản trên:

A-na-nia khi nói dối Đức Thánh Linh là nói dối Đức Chúa Trời. Vì vậy, Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, logic này, mặc dù có thể có lý, nhưng không phù hợp với lẽ thật mà tác giả sách Công vụ đã dạy, cũng như không phù hợp với những lời dạy của Phao-lô. Hãy xem người ta nói ai là Đức Thánh Linh, trong chương 20:

“Hãy giữ gìn mình và cả bầy chiên mà Đức Thánh Linh đã giao cho anh em làm người coi sóc, để chặn dất Hội thánh của Đức Chúa Trời mà Ngài đã mua bằng chính huyết Ngài”. Công vụ 20:28

Tác giả sách Công vụ và sứ đồ Phao-lô, người đã nói những lời trong câu trên, khẳng định rằng Đức Thánh Linh là Đấng đã mua Hội thánh bằng chính huyết Ngài.

Người đã đổ máu Ngài vì chúng ta là ai? Chúng ta biết cách trở thành Chúa Giê-su. Tác giả sách Công vụ ám chỉ Chúa Giê-su khi ông nói “Chúa Thánh Thần” trong đoạn văn này. Khi chúng ta đọc thuật ngữ “Chúa Thánh Thần” ở bất cứ đâu trong sách Công vụ, tác giả hy vọng chúng ta có cùng sự hiểu biết như ông - rằng đây là Chúa Giê-su, Đấng đã mua hội thánh bằng chính chính Ngài.

máu. Điều mà bản văn cho chúng ta biết là A-na-nia, mặc dù ông tưởng mình đang nói dối Phi-e-rơ, nhưng thực tế lại đang nói dối Chúa Giê-su và Đức Chúa Trời. Chính Thiên Chúa, qua Chúa Giê-su, đã tiết lộ lời nói dối của Ananias cho Phê-rô; và A-na-nia đã nói dối chính Ngài và Chúa Giê-su. Tình trạng này chứng tỏ nguyên tắc mặc khải của Đức Chúa Trời. Ông ban sự mặc khải cho Chúa Giê-su, và Người lại gửi nó cho loài người. Nguyên tắc này được trình bày trong Khải Huyền 1:

“Sự mặc khải của Đức Chúa Giê-xu Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài để tỏ ra cho tôi tớ Ngài những điều sắp phải xảy đến” Apoc. 1:1.

Lưu ý thứ tự:

(1) Đức Chúa Trời - ban sự mặc khải cho:

(hai) Chúa Giê-su - Đấng tỏ mình ra

(3) người hầu (trong trường hợp Công vụ 5, người hầu là Phi-e-rơ).

A-na-nia nghĩ rằng mình đang nói dối người đầy tớ (Phi-e-rơ), nhưng ông không biết rằng mình đang nói dối Chúa Giê-su (Chúa Thánh Thần) và Đức Chúa Trời, Đấng đã ban khải thị qua Chúa Giê-su.

Rõ ràng là thuật ngữ Chúa Thánh Thần ám chỉ Chúa Giê-su chứ không chỉ là văn bản Công vụ. Phao-lô tuyên bố với các tín đồ Cô-rinh-tô rằng đây là điều ông tin:

“Vì cho đến ngày nay, khi họ đọc giao ước cũ, bức màn đó vẫn còn đó, họ không được tiết lộ cho họ biết rằng nó sẽ được dỡ bỏ trong Đấng Christ. Nhưng ngay cả ngày nay, khi đọc sách Môi-se, tấm màn vẫn che phủ tâm hồn họ. Tuy nhiên, khi bất kỳ ai trong số họ cải đạo theo Chúa, tấm màn che sẽ được dỡ bỏ khỏi họ. Và, Chúa là Thánh Linh” II Cô-rinh-tô 3:14-17

Phao-lô nói rằng khi bất kỳ người Do Thái nào cải đạo theo Đấng Christ, là Chúa, tấm màn che sẽ được cất đi khỏi người ấy. Sau đó ông khẳng định rằng Chúa này, Đấng Christ, là Thánh Linh. Văn bản rõ ràng.

Chúa Thánh Thần An Ủi

Chúng ta thấy rằng Phao-lô tin rằng Chúa Giê-xu Christ là Đức Thánh Linh. Lời Chúa tuyên bố rằng Phao-lô không học được lẽ thật này từ loài người, mà từ chính Chúa Giê-su:

“Hỡi anh em, tôi xin nói cho anh em biết rằng Tin Mừng tôi rao giảng không phải theo loài người, vì tôi không nhận và học từ người ta, nhưng qua sự mặc khải của Đức Chúa Giê-su Christ.” Cô gái. 1:11, 12

Chúng ta biết rằng Chúa Giê-su không mâu thuẫn với những lời dạy của Ngài. Khi Ngài còn ở trần gian, Ngài đã nói về công tác của Đức Thánh Linh, gọi Ngài là “Đấng Yên ủi”:

“Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì không thấy và không biết Ngài; các người biết Ngài, vì Ngài ở với các người và sẽ ở trong các người.” Giăng 14:16, 17

Hãy lưu ý rằng Chúa Giê-su nói với các môn đồ rằng họ đã biết Đấng Yên ủi, Thần lễ thật, và đưa ra lý do:

“Anh em biết Người vì Người ở với anh em và sẽ ở trong anh em”. Giảng 14:17

Ai đã sống với các môn đệ suốt ba năm rưỡi? Chúa Giêsu là người đã sống với họ. Chúa Giêsu nói rõ với các môn đệ rằng khi Ngài nói về Đấng Yên ủi, Ngài đang nói về chính Ngài. Những lời sau đây của Chúa Giêsu củng cố ý tưởng này:

“Ta sẽ không để các người mồ côi, ta sẽ đến với các người.” Giảng 14:18

Trong câu trên, Chúa Giêsu đã nói rõ với các môn đệ rằng Ngài là Đấng sẽ trở lại với tư cách là Đấng An ủi. Nhưng người ta vẫn có thể nghĩ rằng Chúa Giêsu đang ám chỉ việc Ngài đến lần thứ hai. Để ngăn cản các môn đệ đi đến kết luận như vậy, Chúa Giêsu tiếp tục:

“Tuy nhiên, chỉ trong một thời gian ngắn, thế giới sẽ không còn nhìn thấy tôi nữa; nhưng bạn sẽ thấy tôi; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống”. Giảng 14:19

Kinh Thánh tuyên bố rằng khi Chúa Giê-su xuống trái đất lần thứ hai, “mọi mắt sẽ thấy ngài”. (Khải Huyền 1:7); điều này bao gồm tất cả mọi người trên thế giới. Nhưng khi nói về sự đến của Đấng Yên ủi, Chúa Giêsu đã nói rằng “thế gian sẽ không còn thấy Thầy nữa; nhưng bạn sẽ thấy tôi.” Rõ ràng là Chúa Giêsu không đề cập đến việc Ngài đến trần gian lần thứ hai, mà là nói đến việc Ngài đến với tư cách là Đấng Yên ủi, khi chỉ có những người tin Chúa mới tiếp nhận Ngài. Một số người tin rằng, vì Chúa Giê-su nói rằng Ngài sẽ sai Đấng An ủi “khác” nên Ngài đang nói đến một người khác chứ không phải chính Ngài. Tuy nhiên, như chúng ta đã thấy, chính Chúa Giê-su giải thích rằng đây không phải là điều Ngài muốn dạy. “Người khác” ám chỉ chính Ngài. Chúa Giêsu thường nói đến chính Ngài ở ngôi thứ ba số ít. Thay vì nói “tôi”, anh ấy lại nói về chính mình như một người khác. Xem một số ví dụ:

“Khi các ông từ trên núi xuống, Đức Giêsu đã truyền cho các ông rằng: Đừng nói cho ai biết thị kiến, cho đến khi Con Người sống lại từ cõi chết.” Ma-thi-ơ 17:9

“Như Giô-na đã ở trong bụng cá lớn ba ngày ba đêm, Con Người cũng sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm”. Ma-thi-ơ 12:40

“ Xảy ra là khi họ đang nói chuyện và tranh luận thì chính Chúa Giêsu đến gần và cùng đi với họ. Tuy nhiên, mắt họ dường như không thể nhận ra Ngài. Bấy giờ Chúa Giêsu nói với họ: Các ông là những kẻ ngu dại và có lòng chậm tin vào mọi điều các ngôn sứ đã nói!  
Chẳng phải việc Đấng Christ chịu đau khổ và bước vào vinh quang của Ngài là điều không thích hợp sao? Và bắt đầu từ Môi-se, đến hết các đấng tiên tri, Ngài giải thích cho họ những điều đã nói về Ngài trong cả Kinh thánh.” Luce. 24:15, 16, 26, 27

“Con Người” và “Chúa Kitô” được Chúa Giêsu nhắc đến trong đoạn văn trên là ai?  
Bản thân anh ấy; nhưng Ngài nói như thể Ngài là một người khác. Đây là một cách nói về Chúa Giêsu, để không thu hút vinh quang về mình, đáng để chúng ta noi gương. Điều này cũng đúng trong trường hợp của Giảng 14:16, về Đấng An Ủi. Chúa Kitô nói về chính Ngài như thể đó là của người khác

người (do đó có lý do để sử dụng từ "khác"). Bất cứ ai biết Đấng Christ và quen thuộc với cách Ngài phán đều biết rằng Ngài đang nói về chính Ngài.

Thật thuận tiện khi chúng ta biết thêm điều gì đó về Đấng An Ủi. Chúng ta biết Người là Chúa Giêsu, nhưng liệu Người có phải là Chúa Giêsu đích thân hay không? Chúng ta hãy đọc kỹ những lời Chúa Giêsu nói với các môn đệ của Người:

"Hỡi Đấng An Ủi, bạn biết Ngài vì Ngài ở với bạn và sẽ ở trong bạn." Giăng 14:16, 17

Đấng An Ủi sẽ ở đâu? Trong lòng đệ tử. Sau khi về trời, đích thân Chúa Kitô sẽ ở trên trời, đóng vai trò là tư tế và là Đấng Trung gian của loài người. Các sử đồ biết điều này đến nỗi Phao-lô đã viết:

"Bây giờ, điều cốt lõi của những điều chúng tôi đã nói là, chúng tôi có một thầy tế lễ thượng phẩm như vậy, người ngồi bên phải ngai của Đấng uy nghiêm trên các tầng trời, với tư cách là người phục vụ nơi thánh và đền tạm thật mà Chúa đã ban cho chúng tôi. được dựng lên, không phải con người... Vì Đấng Christ không vào đền thánh do tay người ta làm ra, như kiểu thật, nhưng vào chính thiên đàng, để hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời vì chúng ta" Heb. 8:1,2; 9:24

Trong khi Ngài đích thân ở trên trời để cầu thay cho loài người, thì Đấng Christ sẽ ngự trong lòng các tín đồ bởi Thánh Linh của Ngài. Đúng vậy, Đấng Yên ủi là Đấng Christ, nhưng không phải trực tiếp mà là Thánh Linh của Đấng Christ. Đây chính xác là những gì Paul hiểu:

"Và bởi vì các bạn là con cái nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta " Gal. 4:6

"Và nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, người ấy không thuộc về Ngài." Rôm. 8:9

Qua Thánh Linh của Ngài, Đấng Christ sẽ ngự trong lòng những người tin Chúa. Thánh Linh khuất phục những ý muốn ích kỷ và khiến mọi tư tưởng phải phục tùng Đấng Christ. Chính nhờ nhận được Thánh Linh của Đấng Christ, Đấng Yên ủi, vào lòng mình mà Phao-lô có thể nói: "Tôi không còn sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi" Gal. 2:20.

Ý nghĩa Kinh Thánh của từ "Thần Khí" là gì?

Các tôn giáo ngoại giáo cổ xưa và thuyết tâm linh dạy rằng tinh thần là một thực thể độc lập với cơ thể của người mà nó gắn liền. Tuy nhiên, đây không phải là định nghĩa trong Kinh Thánh về từ "tinh thần". Từ dịch từ nguyên gốc là "tinh thần" cũng có nghĩa là "hơi thở", gió. Trong Giăng 20, điều này được dạy rất rõ ràng:

"Chúa Giêsu lại nói với các ông: Bình an cho các con! Như Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em. Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo các ông: Hãy nhận lấy Thánh Thần." Giăng 20:21, 22

Chúa Giêsu thổi hơi vào các môn đệ và nói: "Hãy nhận lấy Thánh Thần". Đối với các môn đệ, rõ ràng Chúa Thánh Thần giống như hơi thở của Chúa Giêsu chứ không phải là một con người.

độc lập với cơ thể, như chủ nghĩa tâm linh tuyên bố. Kinh Thánh không cho chúng ta định nghĩa chính xác về bản chất của hơi thở này (nó được làm từ gì), nhưng cho chúng ta biết rằng nó thuyết phục những người tin vào tội lỗi, sự công bình và sự phán xét (Giăng 16:8), chỉ đạo và hướng dẫn cuộc sống của con người. những người tin Chúa (Công vụ 16:7), trao quyền cho con người để làm công việc của Đức Chúa Trời (I Cô-rinh-tô 7:7-10), khuấy phục những ham muốn xấu xa của chúng ta (Ga-la-ti 5:16) và biến đổi cuộc đời chúng ta (Ga-la-ti 5: 22, 23) . Nói cách khác, nó tiết lộ cho chúng ta những điều chúng ta cần biết về Ngài.

Thánh Thần Thiên Chúa và Thánh Thần Chúa Kitô

Chúng ta đã thấy Linh của Đấng Christ là Linh An ủi mà Ngài hà hơi trên các môn đồ. Tuy nhiên, đôi khi chúng ta đọc thấy thuật ngữ “Thánh Linh của Đức Chúa Trời” trong Kinh Thánh:

“Nhưng anh em không ở trong xác thịt, nhưng ở trong Thánh Linh, nếu quả thật Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trong anh em. Và nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ thì người ấy không thuộc về Ngài. ... Nếu Thánh Linh của Đấng đã khiến Chúa Giê-su từ cõi chết sống lại ngự trong anh em, thì Đấng đã khiến Đức Chúa Giê-su Christ từ cõi chết sống lại cũng sẽ ban sự sống cho thân thể phải chết của anh em qua Thánh Linh của Ngài, Đấng ngự trong anh em.” Rô-ma 8:9, 11

Đoạn văn trên đề cập rõ ràng đến một “Thần Khí” của Chúa Cha, Đấng đã khiến Chúa Kitô sống lại từ cõi chết, và một “Thần Khí” khác của Chúa Kitô. Liệu họ có phải là hai Tinh thần khác nhau hay sẽ là cùng một Tinh thần, được cả hai chia sẻ? Chúa Giêsu, trong Giăng 15:26 làm sáng tỏ chủ đề này:

“Nhưng khi Đấng Yên ủi đến, Đấng Ta sẽ sai từ Cha đến với các ngươi, tức là Thần lễ thật, Đấng ra từ Ngài” Giăng 15:26

Chúa Giê-su nói rằng Thánh Linh An ủi, tức Thánh Linh của Ngài, mà Ngài sẽ sai đến, đến từ Cha và ra từ Cha. Rõ ràng là Thánh Linh An ủi cũng là Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Làm thế nào Chúa Giêsu có thể gửi Thánh Thần của Chúa Cha đến với chúng ta? Chúng ta hãy đọc trong Công vụ:

“Đức Giêsu này Thiên Chúa đã làm cho sống lại, điều mà tất cả chúng tôi đều là nhân chứng. Vậy, Ngài đã được tôn lên bên hữu Đức Chúa Trời, đã nhận từ Cha lời hứa về Đức Thánh Linh, Ngài đã đổ ra những điều các ngươi thấy và nghe”. Công vụ 2:32, 33

“Thế nào Đức Chúa Trời đã xức dầu cho Đức Chúa Giê-su người Na-xa-rét bằng Đức Thánh Linh và quyền năng, Đấng đi khắp nơi làm việc lành và chữa lành mọi người bị ma quỷ áp bức, vì Đức Chúa Trời ở cùng Ngài” Công vụ 10:38

Kinh thánh tuyên bố rằng Chúa Giêsu đã nhận được Chúa Thánh Thần từ Chúa Cha. Đức Chúa Trời xức dầu cho Chúa Giê-su bằng Thánh Linh của Ngài, và sau đó Chúa Giê-su có thể thở và đổ Thánh Linh trên các môn đồ. Rõ ràng là Thánh Linh của Đức Chúa Trời và Thánh Linh của Đấng Christ giống nhau, khi Chúa Giê-su nhận được Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Chính Chúa Giêsu đã nói rằng những gì của Chúa Cha là của Ngài:

“Khi Chúa Giêsu đã nói những điều này, Ngài ngước mắt lên trời và nói: Thưa Cha, giờ đã đến; Xin tôn vinh Con Cha, để Con cũng tôn vinh Cha... Tất cả của con là của Cha, và của Cha là của con” Giăng 17:1, 10

Như vậy, Thánh Thần mà Chúa Giêsu có là Thánh Thần của Chúa Cha, chúng ta thấy điều đó chỉ có thể như vậy, như Kinh thánh nói rằng chỉ có một Thánh Thần:

“Chỉ có một thân thể và một Thánh Linh” Ê-phê-sô 4:4

Không có Thánh Thần nào của Chúa Cha và Thánh Thần nào của Chúa Con. Cả hai đều giống nhau. Khi đó chúng ta thấy rằng đẳng thức là đúng:

Thần Khí Thiên Chúa = Thần Khí Chúa Kitô (chỉ có 1 thần khí).

Đức Thánh Linh có phải là một con người không?

Các môn đệ không hiểu rằng Chúa Thánh Thần là một thân vị. Chúng ta có nên chấp nhận quan niệm như vậy không? Chúng ta hãy tra cứu Lời Chúa:

“Đức Giêsu này Thiên Chúa đã làm cho sống lại, điều mà tất cả chúng tôi đều là nhân chứng. Vậy, Ngài đã được tôn lên bên hữu Đức Chúa Trời, đã nhận từ Cha lời hứa về Đức Thánh Linh, Ngài đã đổ ra những điều các người thấy và nghe”. Công vụ 2:32, 33

Đoạn văn trên nói về việc đổ tràn Chúa Thánh Thần cho các môn đệ vào Lễ Ngũ Tuần. Trong đó có hai từ khóa sẽ giúp chúng ta xác định xem Chúa Thánh Thần của Chúa Kitô có được trình bày ở đây như một nhân vị hay không: Đó là: “đổ ra” và “cái này”.

Bản văn nói rằng Chúa Kitô đã “đổ đổ” Chúa Thánh Thần trên các môn đệ. Chúng ta có thể đổ nước, dầu, sữa và những thứ khác lên người khác. Nhưng liệu chúng ta có thể đánh đổ một người được không? Không, không thể được. Rõ ràng Đức Thánh Linh được đổ ra không phải là một thân vị. Điều đó thậm chí không thể xảy ra, bởi vì làm sao một người có thể được “đổ” trên 120 người, như đã xảy ra vào Lễ Ngũ Tuần?

Trong đoạn văn, vị tông đồ cũng nói, đề cập đến Chúa Thánh Thần, rằng Chúa Giêsu đã đổ “cái này” mà bạn thấy. Từ “this” có thể dùng để chỉ một người không?

Hãy xem: bạn có muốn ai đó khi nhắc đến bạn sẽ nói: vậy, “cái này” đã đến với chúng ta không? Có thể bạn thậm chí còn cảm thấy bị xúc phạm, phải không? Từ “cái này” được dùng để chỉ những đồ vật và đồ vật vô nhân tính, nhưng không bao giờ dùng để chỉ một người. Việc sử dụng từ “điều này” để chỉ Đức Thánh Linh của Đấng Christ cho thấy Ngài không phải là một con người. Nếu là thần nhân, tông đồ sẽ không đối với ngài như vậy vô lễ.

Ngoài ra, chúng ta nhớ rằng các biểu tượng của Chúa Thánh Thần được trình bày trong Kinh Thánh - nước (Giăng 7:37-39), dầu (Xa-cha-ri 4:2-6) - luôn giống một vật không có hình dạng; họ không bao giờ nhớ đến một người

Thuộc tính cá nhân của Chúa Thánh Thần

Ở những chỗ khác nhau trong Kinh Thánh, chúng ta thấy đề cập đến những hành động cá nhân được quy cho Chúa Thánh Thần. Chúng ta tìm thấy những đoạn nói rằng Thánh Linh rên rỉ, cầu thay, đau buồn, lên tiếng, v.v. Có ý nghĩa gì? Nó không khó hiểu, sau khi phân tích một số trong số chúng. Kinh Thánh trình bày sự so sánh giữa tinh thần con người và Thánh Linh của Đức Chúa Trời để giúp chúng ta hiểu được chúng. Chúng ta hãy cố gắng hiểu rõ sự so sánh này cũng như cách Kinh Thánh đề cập đến tinh thần con người. Khi đó sẽ dễ hiểu những đoạn văn trình bày những thuộc tính cá nhân gắn liền với Chúa Thánh Thần:

“Vì ai biết được những điều của một người, ngoại trừ chính tâm hồn anh ta ở trong anh ta? Những điều về Thiên Chúa cũng vậy, không ai biết được ngoại trừ Thánh Thần của Thiên Chúa”. I Cô-rinh-tô 2:11

Chúng ta đã thấy rằng tinh thần của con người không phải là một thực thể độc lập với con người. Vì vậy, từ “tinh thần” được sử dụng ở trên không ám chỉ điều này. Đọc kỹ sẽ thấy từ “tinh thần” đang được dùng để chỉ tâm trí con người.

Năm câu sau, Tác giả thư gửi tín hữu Cô-rinh-tô xác nhận rằng đây chính là điều Ngài muốn nói: “Vì ai biết được ý Chúa, đặng chỉ dạy Ngài? Nhưng chúng tôi có tâm trí của Đấng Christ.” I Cô-rinh-tô 2:16.

Thực tế, thay từ “tinh thần” bằng “tâm trí” trong đoạn văn trên, chúng ta thấy đoạn văn trở nên rõ ràng:

“Vì ai biết được những điều của một người, ngoại trừ tinh thần của chính anh ta (tâm trí của chính anh ta) ở trong anh ta? Những điều về Thiên Chúa cũng vậy, không ai biết được ngoại trừ Thánh Thần của Thiên Chúa”. I Cô-rinh-tô 2:11

Sau khi hiểu ý nghĩa của từ “tinh thần” ám chỉ con người trong bản văn này, thật dễ hiểu ý nghĩa của nó khi áp dụng cho Thiên Chúa, trong cùng một câu, như chính bản văn đã giải thích:

“Vì ai biết được những điều của một người, ngoại trừ chính tâm hồn anh ta ở trong anh ta? Những điều về Thiên Chúa cũng vậy, không ai biết được ngoại trừ Thánh Thần của Thiên Chúa”. I Cô-rinh-tô 2:11

Cũng như không ai biết những điều của con người ngoại trừ tâm trí con người, thì những điều của Thiên Chúa cũng không ai biết ngoại trừ “tinh thần”, tức là tâm trí của Thiên Chúa. Năm câu sau, Tác giả xác nhận rằng đây chính xác là điều Ngài muốn chúng ta hiểu:

“Vì ai biết được ý Chúa, đặng chỉ dẫn Ngài?” I Cô-rinh-tô 2:16

Rõ ràng là từ “tinh thần” được dùng theo nghĩa bóng (trong trường hợp này là “tâm trí”). Đây không phải là đoạn văn duy nhất xảy ra điều này. Xem những người khác

các trường hợp:

“... A-háp đến nhà mình, không hài lòng và phẫn nộ... Nhưng khi Giê-sa-bên, vợ ông, đến gặp ông, bà nói với ông: Điều gì khiến anh khó chịu trong tinh thần và không ăn bánh mì?” I Các Vua 21:5

Vua A-háp cảm thấy ghê tởm, có ý nghĩ ghê tởm. Cậu nói "tâm hồn anh đang buồn bã" cho thấy anh ấy đang đau buồn trong tâm trí.

Nhà tiên tri John, khi đề cập đến việc tâm trí ông được đưa vào khái tượng, đã nói rằng ông ở trong "linh hồn":

"Tôi đã xuất thần vào ngày của Chúa và nghe phía sau tôi có một giọng nói lớn như tiếng kèn nói rằng: Những gì bạn thấy (tâm trí của anh ấy đang ở trong khái tượng) hãy viết vào một cuốn sách" Apoc. 1:10, 11

Và Phaolô đã viết cho các tín hữu:

"Ân sủng của Chúa Giêsu Kitô ở cùng tâm hồn (tâm trí) của bạn." Phi-lê-môn 1:25

Chúng ta đã thấy Kinh Thánh dùng từ "tinh thần" để chỉ tâm trí con người. Tuy nhiên, chúng tôi tìm thấy một số đoạn đề cập đến "tinh thần" của con người, gán cho anh ta những hành động cá nhân. Chúng tôi trích dẫn một ví dụ:

"Vì nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ thì tâm linh tôi cầu nguyện tốt, nhưng trí hiểu tôi lơ lửng". I Cô-rinh-tô 14:14

Phao-lô nói rằng tâm linh ông cầu nguyện, ý nói đến việc tâm trí ông cầu nguyện. Lưu ý rằng mặc dù hành động đó được cho là do "tinh thần" của Phao-lô trong câu thơ, nhưng người ta hiểu rằng hành động đó thực chất là của "người sở hữu" tinh thần, trong trường hợp này - Phao-lô. Hãy xem một ví dụ khác:

"Đó là lý do tại sao chúng tôi cảm thấy được an ủi. Và, ngoài niềm an ủi này của chúng tôi, chúng tôi còn vui mừng hơn nữa vì sự hài lòng của Titus, người đã được tất cả các bạn tái tạo tinh thần." II Cô-rinh-tô 7:13

Mặc dù người ta nói rằng "linh hồn" của Tít đã được tái tạo, nhưng chúng ta biết rằng văn bản này đề cập đến việc chính Tít đã được tái tạo. Khi phân tích các văn bản khác tương tự như văn bản này trong Kinh thánh, chúng ta có thể thấy rằng, theo quy luật, khi Kinh thánh trình bày từ "tinh thần" gắn liền với một hành động cá nhân, nó gợi ý rằng hành động đó phải được quy cho người sở hữu tinh thần. , chứ không phải "tinh thần". Chúng tôi cũng trích dẫn một ví dụ cuối cùng để làm rõ hơn khái niệm này:

"Vào năm thứ hai triều đại Nê-bu-cát-nét-sa, ông có một giấc mơ; tinh thần ông bối rối và giấc ngủ ông qua đi. ...Nhà vua nói với họ: Ta đã mơ một giấc mơ, và tâm hồn ta bối rối khi biết điều đó." Đa 2:1, 3

Hãy lưu ý rằng trong đoạn văn trên, đề cập đến sự kiện Nê-bu-cát-nét-sa đang bối rối trong tâm trí, có viết rằng tinh thần của ông đang bối rối. Hành động được cho là của "tinh thần" trong văn bản phải được hiểu là thuộc về người sở hữu tinh thần. Khi nghiên cứu sâu hơn, chúng tôi thấy rằng điều tương tự cũng đúng với những đoạn quy kết hành động cá nhân với "tinh thần" của Chúa. Giống như cách Kinh thánh trình bày những hành động cá nhân được cho là do tinh thần con người, đề cập đến hành động của chính con người, nó cũng trình bày những hành động

thuộc tính cá nhân được quy cho thánh linh của Đức Chúa Trời hoặc thánh linh của Chúa Giê-su Christ, ám chỉ những hành động do Đức Chúa Trời và Chúa Giê-su thực hiện. Hãy phân tích một số ví dụ:

- Rô-ma 8:26

“Chúa Thánh Thần cũng trợ giúp chúng ta trong sự yếu đuối của chúng ta; vì chúng ta không biết phải cầu nguyện như thế nào cho phải lẽ, nhưng chính Đức Thánh Linh cầu thay cho chúng ta rất nhiều, bằng những tiếng rên rỉ khôn tả.”  
Rô-ma 8:26

Trong đoạn văn trên, Phao-lô nói rằng “thần linh” cầu thay cho chúng ta. Theo quy định của Kinh thánh, hành động đó phải được hiểu là thuộc về người có linh hồn. Trong trường hợp này, con người là Chúa Kitô, vì Ngài là người chuyển cầu duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người. Chúng ta thấy rằng quy tắc này được chứng minh là đúng, vì chính Phao-lô đã làm rõ trong bối cảnh của đoạn văn trên (7 câu tiếp theo) rằng chính Đấng Christ cầu thay cho chúng ta:

“Chính Chúa Giê-su Kitô đã chết, hay đúng hơn là Đấng đã sống lại, đang ngự bên hữu Thiên Chúa và cũng cầu thay cho chúng ta”. Rô-ma 8:34

Hãy so sánh: “chính Thánh Thần cầu thay cho chúng ta” Rm. 8:26 = “Chính Chúa Giê-su Kitô... cầu thay cho chúng ta”  
Rom. 8:34.

- Tôi cứng. 1:2

“Được chọn theo sự biết trước của Đức Chúa Cha, trong sự thánh hóa của Thánh Linh, để vâng phục và rảy máu Chúa Giê-su Christ, ân sủng và bình an sẽ được nhân lên cho anh em.” Tôi thú cứng. 1:2

Thuật ngữ “thánh hóa của Thánh Thần” gợi ý rằng “thần khí” thực hiện hành động thánh hóa.

Một lần nữa, chỉ cần tuân theo quy tắc Kinh thánh và quy hành động cho người sở hữu Thánh Linh, và chúng ta sẽ có sự hiểu biết hài hòa với Kinh thánh. Đáng sai Thánh Thần đến để thánh hóa chúng ta là Chúa Giê-su Kitô. Vì vậy, hành động “thánh hóa” được mô tả trong câu trên phải được quy cho Chúa Giê-su. Ngài là Đấng thánh hóa chúng ta. Điều này phù hợp với sự mặc khải của Kinh Thánh -

Nhìn:

“Chúa Giê-su, vì sự đau khổ của cái chết, đã được đội mũ triều thiên vinh quang và danh dự, để nhờ ân sủng Thiên Chúa, Người có thể ném trái cái chết cho mọi người. ... Vì cả người thánh hóa và những người được thánh hóa đều đến từ một người. Vì thế, Ngài không xấu hổ mà gọi họ là anh em” HeDt 2:11

Đoạn văn trên cho thấy rằng Chúa Giê-su, Đấng không xấu hổ khi gọi chúng ta là anh em, chính là Đấng thánh hóa chúng ta. Do đó, rõ ràng là chúng ta hiểu đúng văn bản của I Phi-e-rơ 1:2.  
Chúa Giê-su là thần “thánh hóa” được đề cập trong đoạn văn này.

- Công vụ 2:4

“Tất cả đều được tràn đầy Chúa Thánh Thần và bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo Thánh Thần ban cho họ nói.”  
Công vụ 2:4

Đoạn văn trên cho biết các môn đệ của Chúa Kitô đã nhận được ơn nói tiếng lạ “theo như Thánh Thần ban cho họ”. Áp dụng quy tắc Kinh thánh, chúng ta thấy rằng hành động ban ân, được gán cho Thánh Linh trong bản văn, là hành động được thực hiện bởi người có Thánh Linh (trong trường hợp này là Chúa Kitô, Đấng đã sai Thánh Thần đến với các tín hữu vào Lễ Ngũ Tuần). Sự hiểu biết này phù hợp với sự mặc khải trong Kinh thánh, khi Lời tuyên bố rằng chính Chúa Kitô là Đấng ban quà cho loài người:

“và ân sủng đã được ban cho mỗi người chúng ta tùy theo mức độ ban tặng của Đấng Christ. Vì thế Người nói: Khi Người đã lên nơi cao, dẫn tù đầy và ban quà cho loài người”. Ê-phê-sô 4:7, 8

Lưu ý ai là người tặng quà cho đàn ông: “Đấng Christ... đã ban quà cho đàn ông” Eph. 4:7, 8

- Ê-phê-sô 4:30

“Và đừng làm buồn Thánh Linh của Đức Chúa Trời, Đấng mà bạn đã được ấn chứng cho ngày cứu chuộc.”  
Ê-phê-sô 4:30

Văn bản trên cho biết “Thần của Đức Chúa Trời” đang đau buồn, đề cập đến việc chính Đức Chúa Trời cũng đang đau buồn, giống hệt như trong Đa-ni-ên chương 2 người ta viết rằng “linh hồn của Nê-bu-cát-nét-sa” đang gặp khó khăn để ám chỉ rằng ông ấy đã bị quấy rầy. Theo quy định của Kinh thánh, hành động đau buồn phải được quy cho người sở hữu Thánh Linh, trong trường hợp này là Thiên Chúa.

- Công vụ 5:3, 4

“Phi-e-rơ nói: A-na-nia, sao ngươi lại để Sa-tan vào lòng, nói dối Đức Thánh Linh, gạt đi một phần giá trị thửa ruộng đó? ... Bạn không nói dối với con người, mà với Chúa. Công vụ 5:3, 4

Mặc dù nó không quy định cụ thể một hành động cho từ “Tinh thần”, nhưng văn bản này có thể được hiểu theo cách tương tự như những văn bản trước. Người ta nói rằng A-na-nia đã nói dối Đức Thánh Linh. Theo quy tắc Kinh thánh mà chúng ta đã thấy, người ta hiểu rằng Ananias đã nói dối người sở hữu Thánh Thần, trong trường hợp này là chính Thiên Chúa, vì người ta nói: “người không nói dối loài người, mà nói dối Thiên Chúa”. Điều này phù hợp với sự mặc khải trong Kinh Thánh - chúng ta hãy đọc:

“và trong vấn đề này, không ai xúc phạm hay lừa gạt anh em mình; vì Chúa, chống lại tất cả những điều này, như chúng tôi đã cảnh báo và làm chứng rõ ràng cho bạn trước đây, là Đấng báo thù. Vì vậy, ai từ chối những điều này không phải là từ chối con người, nhưng là Thiên Chúa, Đấng cũng ban cho ban Thánh Thần của Ngài. Tôi Thess. 4:6, 8

A-na-nia cố lừa gạt đức tin các anh em mình bằng cách giữ lại một phần giá trị thửa ruộng ông đã bán. Anh ta từ chối lời khuyên của Chúa để không lừa gạt anh em mình. Đoạn văn trên nói rằng ai bác bỏ lời khuyên này không phải bác bỏ loài người mà là bác bỏ Chúa. Phi-e-rơ, trong Công vụ 5, đã trích dẫn lời dạy trong Kinh thánh này cho Ananias - rằng bằng cách cố gắng lừa gạt anh ta và những người anh em khác, giữ lại một phần giá trị từ việc bán thửa ruộng, anh ta không nói dối con người mà là với Đức Chúa Trời.

Chúng tôi hiểu rằng những ví dụ trên là đủ để chứng minh quy tắc Kinh thánh. Tất cả các văn bản khác gán các hành động cá nhân cho "Thánh Linh" của Đức Chúa Trời và Đấng Christ, chẳng hạn như nói năng, buồn bã, v.v., đều được giải thích dễ dàng bằng cách áp dụng quy tắc Kinh thánh mà chúng ta đã nghiên cứu trong chương này. Các hành động phải luôn được quy cho người sở hữu Thánh Thần - Thiên Chúa hoặc Chúa Kitô.

Phép rửa trong Ma-thi-ơ 28:19

"Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha, Con và Thánh Thần" Ma-thi-ơ 28:19

Mục tiêu của chúng tôi trong chương này chỉ đơn giản là phân tích câu trích dẫn trên từ góc độ những gì nó nói liên quan đến Chúa Thánh Thần. Tính xác thực hoặc thẩm quyền xác định cách rửa tội chính xác sẽ không được đề cập ở đây. Chúng ta sẽ làm điều này sau trong cuốn sách này.

Hiện tại, chúng tôi muốn phân tích hai điểm liên quan đến trích dẫn này:

1- Ma-thi-ơ 28:19 chứng tỏ Đức Thánh Linh là một thân vị?

Chúng ta đọc thấy câu này nói "làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần".

Chúng ta lưu ý rằng ông không nói rằng Chúa Thánh Thần là một ngôi vị - thực ra thậm chí không có từ "người" trong câu này - ông chỉ ra lệnh rửa tội nhân danh Chúa Thánh Thần. Chúng ta có thể kết luận rằng bởi vì câu nói "làm phép báp têm cho họ nhân danh Đức Thánh Linh" nên nói rằng Đức Thánh Linh là một ngôi vị? Chúng ta biết rằng việc thực hiện một hành động nhân danh một điều gì đó không chứng minh được rằng đó là một con người. Chúng tôi trích dẫn một ví dụ: "bạn bị bắt nhân danh pháp luật". Luật pháp không phải là một người, nhưng hành động "bắt giữ ai đó" có thể được thực hiện dưới danh nghĩa của họ. Cũng như việc bắt ai đó nhân danh luật pháp không chứng minh rằng luật pháp là một con người, việc rửa tội ai đó nhân danh Đức Thánh Linh không chứng minh rằng họ là một con người. Vậy chúng ta thấy rằng Ma-thi-ơ 28:19, như được viết trong Kinh thánh của chúng ta, không chứng minh rằng Đức Thánh Linh là một thân vị.

2 - Ma-thi-ơ 28:19 chứng tỏ Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời?

Câu này cũng không nói rằng Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời. Trên thực tế, từ "Chúa" thậm chí không xuất hiện trong câu thơ. Vì vậy, mặc dù nó đề cập đến "Cha, Con và Thánh Thần", nhưng đó sẽ không phải là một câu rõ ràng để chứng minh rằng Chúa Cha là Thiên Chúa, bởi vì mặc dù nó đề cập đến danh Cha, nhưng nó không nói rằng Ngài là Thiên Chúa. Chúng ta đã thấy rằng việc câu này cũng truyền lệnh rửa tội nhân danh Đức Thánh Linh thậm chí không chứng minh rằng Ngài là một con người; Còn việc chứng minh đây là Chúa thì sao?

3 - Việc Chúa Thánh Thần được nhắc đến cùng với Chúa Cha và Chúa Con trong câu này chẳng phải cho chúng ta cảm giác bình đẳng giữa Ba Ngôi sao?

Khi phân tích Kinh Thánh, chúng ta thấy rằng việc ba danh xưng được nhắc đến cùng nhau thậm chí không làm cho Con ngang hàng với Cha, như chính Chúa Giêsu đã nói:

“Nếu các người yêu mến Ta, thì sẽ vui mừng vì Ta đi đến cùng Cha, vì Cha tôn trọng hơn Ta.”

Giăng 14:28

Chúa Giêsu đã nói rõ ràng rằng Chúa Cha cao trọng hơn chính Ngài, do đó, rõ ràng là việc Ngài được nhắc đến cùng với Chúa Cha trong Ma-thi-ơ 28:19 không có nghĩa là Ngài ngang hàng với Chúa Cha. Tinh thần trong câu thơ này? Nếu việc chỉ đề cập đến Chúa Cha và Chúa Con đã mang lại cho ai đó địa vị ngang hàng với Họ, thì khi sử dụng tiêu chí này, tất cả các thiên thần được bầu chọn trên trời sẽ được coi là ngang hàng với Họ, như họ đã được đề cập trong Kinh thánh cùng với cả hai. - nhìn thấy:

“Trước mặt Thiên Chúa, trước Chúa Giêsu Kitô và các thiên thần được tuyển chọn, tôi buộc anh em phải tuân giữ những lời khuyên này, không được ngăn cản, đừng thiên vị”. Tôi Tim 5:21

Chúng ta biết rằng thật vô lý khi hiểu rằng vì các thiên thần được nhắc đến cùng với Đức Chúa Trời và Chúa Giê-su trong câu này nên họ được coi là những vị thần, hoặc những người ngang hàng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con về thẩm quyền. Sử dụng cùng tiêu chí mà chúng ta đã phân tích câu trên với đoạn văn Ma-thi-ơ 28:19, chúng ta thấy rằng việc đề cập đến Đức Thánh Linh cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con không làm cho Ngài ngang hàng với họ, cũng không làm cho Ngài trở nên ngang hàng với họ. mô t vi thân ".

- II Cô-rinh-tô 13:13 (14)

“Ân sủng của Chúa Giêsu Kitô, tình yêu của Thiên Chúa và ơn thông hiệp của Chúa Thánh Thần ở cùng tất cả anh chị em.”  
II Cô-rinh-tô 13:13 (14 trong một số Kinh thánh)

Khi phân tích Ma-thi-ơ 28:19 ở phần trước, chúng ta nhận thấy rằng việc nhắc đến các danh Cha, Con và Thánh Linh trong cùng một câu không chứng tỏ rằng Đức Thánh Linh là Đấng ngang hàng với Cha và Con, hoặc mô t vi thân. Như vậy, hiển nhiên việc các danh Giê-su, Đức Chúa Trời và Đức Thánh Linh được nhắc đến trong câu trên (I Cô-rinh-tô 13:13) không chứng tỏ Đức Thánh Linh là Đấng ngang hàng với Đức Chúa Cha và Đức Con, hay mô t vi thân. Và cũng theo tiêu chuẩn này, tất cả các câu khác trong Kinh thánh có xuất hiện ba cái tên đều có thể hiểu được. Vì vậy, chúng tôi sẽ không phân tích tất cả chúng trong cuốn sách này.

Có một thuật ngữ trong câu trên có thể gây ra một chút nhầm lẫn. Đó là: “sự hiệp thông của Chúa Thánh Thần”. Chia khóa để hiểu thuật ngữ này một cách chính xác là đọc nó một cách cẩn thận. Lưu ý rằng văn bản nói: “sự hiệp thông với Chúa Thánh Thần”, chứ không phải “sự hiệp thông với Chúa Thánh Thần”. Nếu nói hiệp thông “VỚI” Chúa Thánh Thần thì ở đây nên hiểu là một người, vì chúng ta chỉ được hiệp thông “CÙNG” một người mà thôi. Nhưng bản văn nói rằng sự hiệp thông “Của” Chúa Thánh Thần. Thuật ngữ này có nghĩa là mọi người đều nhận được cùng một Thánh Linh, khiến họ đoàn kết và có cùng quan điểm. Khi hai người có cùng quan điểm, chúng ta thường nói rằng họ có cùng một Tinh thần, phải không? Đây là mong muốn của Phao-lô dành cho người Cô-rinh-tô khi ông viết cho họ về

sự hiệp thông của Chúa Thánh Thần - rằng họ có cùng một Thánh Thần, và do đó hiệp nhất trong cùng một khuynh hướng và cùng một quan điểm:

"Vì trong một Thánh Linh, tất cả chúng ta đều được rửa tội để trở nên một thân thể, dù là người Do Thái hay người Hy Lạp, nô lệ hay tự do. Và tất cả chúng ta đều được uống cùng một Thánh Linh." I Cô-rinh-tô 12:14

"Hỡi anh em, tôi nhân danh Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ mà nài xin tất cả anh em đồng nói một lời, giữa anh em chớ có sự chia rẽ; đấng hơn, hãy hoàn toàn thống nhất, có cùng một tinh thần và cùng một quan điểm." I Cô-rinh-tô 1:10

#### Từ "Echad" và "Elohyim" trong tiếng Do Thái

Nhiều người nghe các nhà thần học nói rằng các từ "Echad" và "Elohyim" trong tiếng Do Thái chứng minh rằng Thiên Chúa có nhiều hơn một ngôi vị, trong đó bao gồm cả Chúa Thánh Thần cũng là một "Thiên Chúa". Vì hầu hết mọi người không biết tiếng Do Thái nên hầu như không ai phản đối những tuyên bố như vậy. Tuy nhiên, ngay cả khi không biết tiếng Do Thái, cũng dễ dàng nhận thấy rằng người Do Thái, vốn có tiếng Do Thái là tiếng mẹ đẻ, tin rằng Thiên Chúa là một nhân vật. Để xác nhận, hãy hỏi một người Do Thái chính thống về tôn giáo của cha mẹ anh ta. Đây là bằng chứng cho thấy có điều gì đó không ổn trong tuyên bố của các nhà thần học hiện đại về các từ Echad và Elohyim. Trong phần này, chúng ta sẽ kiểm tra xem chúng ta có thể hiểu ý nghĩa của hai từ này như thế nào theo Kinh Thánh.

Có sự khác biệt đáng kể về cấu trúc giữa các ngôn ngữ khác nhau. Do đó, khi phân tích một văn bản viết bằng ngôn ngữ không phải tiếng Bồ Đào Nha, chúng ta phải cân nhắc rằng chúng ta không thể chỉ sử dụng các quy tắc ngữ pháp của tiếng Bồ Đào Nha và áp dụng chúng.

Tuy nhiên, cũng phải xem xét rằng, mặc dù có sự khác biệt giữa các ngôn ngữ nhưng giữa chúng cũng có những điểm tương đồng về cấu trúc. Do đó, có những trường hợp quy tắc ngữ pháp hoặc giải thích được sử dụng trong tiếng Bồ Đào Nha giống nhau khi phân tích một số từ hoặc câu nhất định từ ngôn ngữ khác. Một trong những trường hợp này xảy ra với từ "một" trong tiếng Bồ Đào Nha, với bản dịch tương ứng của nó bằng tiếng Do Thái "echad". Ý nghĩa và ý nghĩa của từ "một" trong tiếng Bồ Đào Nha hoàn toàn giống với từ tương ứng trong tiếng Do Thái, đọc là "echad". Ý nghĩa duy nhất của từ echad, được trình bày trong từ điển tiếng Do Thái - Bồ Đào Nha (từ điển) là "MỘT" (xem: [http://www.bluelettabible.org/tmp\\_dir/words/2/1164725880-7020.html](http://www.bluelettabible.org/tmp_dir/words/2/1164725880-7020.html)).

---

Trong tiếng Bồ Đào Nha, từ "một" luôn được dùng để chỉ một cái gì đó độc đáo. Chúng ta có thể nói: MỘT chiếc ô tô, MỘT người phục vụ, MỘT chiếc máy tính, MỘT nhân viên trạm xăng, MỘT người bạn. Trong tất cả các trường hợp này, chúng ta đều dùng từ MỘT để chỉ 1 đồ vật hoặc 1 người. Chúng ta cũng có thể sử dụng từ "một" liên quan đến các thuật ngữ trừu tượng, chẳng hạn như MỘT mục đích, MỘT ân huệ, MỘT tình cảm, v.v.; tuy nhiên, trong tất cả các trường hợp này, ý nghĩa của từ "một", trong ngôn ngữ của chúng ta, luôn là "một", theo nghĩa là không có cái nào khác. Ví dụ: nếu chúng ta nói: "John có một chiếc ô tô" thì sẽ không ai nghĩ rằng anh ta có hai hoặc ba chiếc ô tô. Tất cả chúng ta sẽ hiểu rằng João chỉ có một chiếc ô tô. Ý nghĩa của từ "một" trong tiếng Bồ Đào Nha nghe có vẻ rõ ràng đối với chúng ta. Vì vậy, văn bản Kinh thánh của I Cô-rinh-tô 8:6 có thể nói như vậy

Hầu như được trình bày trong tất cả Kinh Thánh bằng tiếng Bồ Đào Nha, nó đưa ra câu trả lời rõ ràng về việc có bao nhiêu vị thần. Nó viết: "Đối với chúng ta chỉ có một Thiên Chúa là Chúa Cha". Và nó được hiểu như sau: đối với chúng ta (trong trường hợp này là Phao-lô, tác giả bản văn và các sứ đồ đều đồng lòng hiểu với ông), chỉ có một Đức Chúa Trời (một Đức Chúa Trời duy nhất, một đơn vị nhân vị duy nhất là Đức Chúa Trời), Chúa Cha (người duy nhất là Thiên Chúa này là Chúa Cha). Văn bản vừa mang tính kết luận vừa độc quyền. Có tính thuyết phục vì nó thể hiện một cách thuyết phục có bao nhiêu người là "Chúa"; và độc quyền vì nó loại trừ bất kỳ ai khác khỏi là "Thiên Chúa" ngoài Đấng được giới thiệu là Thiên Chúa - Chúa Cha.

Từ "echad" trong tiếng Do Thái có ý nghĩa và ý nghĩa giống hệt như từ "một" trong tiếng Bồ Đào Nha. Nó luôn có nghĩa là "một", nó không bao giờ có nghĩa là "hai" hay "ba". Từ này xuất hiện 952 lần trong Cựu Ước, và mặc dù không phải lần nào nó cũng được dịch bằng cùng một từ, nhưng trong mọi trường hợp nó đều được dịch là có nghĩa là "một" trong Kinh thánh của chúng ta. Đọc ngữ cảnh của bất kỳ văn bản nào có nó xuất hiện sẽ giúp chúng ta hiểu được (đối với hội nghị, chính xác là [http://www.bluelettabible.org/tmp\\_dir/words/2/1164725880-7020.html](http://www.bluelettabible.org/tmp_dir/words/2/1164725880-7020.html)).

cái này.

nhìn:

---

Văn bản của Gen. 3:22 chứa từ ECHAD và được những người theo thuyết ba ngôi sử dụng rộng rãi để ủng hộ ý tưởng của họ. Nhưng chỉ cần đọc kỹ, chúng ta sẽ thấy rõ ràng trong bản văn này, từ ECHAD không chứng minh rằng có nhiều hơn một ngôi vị là "Thiên Chúa".

Hãy xem nào:

"Và Chúa là Đức Chúa Trời phán: này, loài người đã trở nên giống như MỘT (ECHAD) trong chúng ta, biết điều thiện và điều ác..."

\*(Chữ "MỘT" trong câu trên là dịch từ chữ ECHAD trong nguyên văn).

Lưu ý rằng câu bắt đầu như thế này: "và Chúa là Đức Chúa Trời NÓI", chứ không phải "và HỌ NÓI". Từ "disse" được dùng ở số ít chứ không phải "disseram" ở số nhiều, khi bạn muốn ám chỉ rằng đó chỉ là một người đã nói. Rõ ràng là Thiên Chúa được trình bày ở đây như một nhân vật duy nhất. Điều mà đoạn văn trên làm rõ là Đức Chúa Trời, một người duy nhất, NÓI với một người khác rằng con người đã trở nên giống một người trong số họ, biết điều thiện và điều ác. Vào thời điểm này, ngay cả các thiên thần trên thiên đường cũng đã biết về cái ác, vì họ đã sống với Satan trước khi hắn bị trục xuất khỏi đó. Do đó, cụm từ "một trong chúng ta" có thể bao gồm tất cả các thiên thần. Chúng ta biết rõ ràng điều đó không khiến thiên thần trở thành thần thánh, nó chỉ cho thấy rằng các thiên thần cũng đã biết về cái ác, như Adam và Eva đã bắt đầu biết vào thời điểm đó.

Bây giờ, khi đã hiểu điều này, chúng ta hãy đọc cụm từ nổi tiếng trong Deut. 6:4:

(Shema Israel, Adonai Elohenu, Adonai Echad)

"Hãy nghe Israel, Chúa là Thiên Chúa chúng ta, Chúa là

"

Deut. 6:4 (bản dịch trung thành với bản gốc)

như chính văn bản đã nói (Chúa là MỘT), chúng ta hiểu rằng "Chúa là Thiên Chúa của chúng ta" là một người duy nhất, không phải một nhóm người.

Một từ khác có nhiều nhầm lẫn trong cách giải thích là từ ngữ tiếng Do Thái đọc "ELOHIM", được dịch là "CHÚA" trong tiếng Bồ Đào Nha.

Từ ELOHIM được dùng trong nguyên ngữ để chỉ một người và nhiều người. Chúng tôi trích dẫn hai ví dụ:

Một người:

Exo. 7:1: "Chúa phán cùng Môi-se rằng: Này, ta đã lập người làm thần (ELOHIM) trên Pha-ra-ôn."

Nhiều hơn một người:

Thi Thiên 82:6: "Ta đã nói: các người là thần (ELOHIM)...".

Chúng tôi muốn biết từ ELOHIM khi dùng cho Đức Chúa Trời ám chỉ một người hay nhiều người. Sau đó chúng ta phải biết: khi nào từ ELOHIM được dùng ở số ít và khi nào nó được dùng ở số nhiều? Câu trả lời rất đơn giản: do bối cảnh của đoạn văn.

Chúng ta hãy phân tích lại hai văn bản nêu trên để hiểu quy luật:

Exo. 7:1: "Sau đó, Chúa nói với MOSES, Này, ta đã biến người thành một vị thần (ELOHIM) về Pha-ra-ôn."

Trong đoạn văn trên, Thiên Chúa ngỏ lời với Môsê, một người độc thân, sử dụng đại từ nhân xưng số ít "TE", và áp dụng từ ELOHIM cho ông: "Này, Ta đã biến NGƯỜI thành một vị thần (ELOHIM)". Rõ ràng là trong trường hợp này từ ELOHIM ám chỉ một người duy nhất (Môi-se). Bây giờ chúng ta hãy phân tích văn bản thứ hai:

Thi Thiên 82:6: "Ta đã nói, NGÀI là thần (ELOHIM)...".

Trong câu thơ trên, có người xưng hô với một số người, sử dụng đại từ nhân xưng SỐ NHIỀU "BẠN" và gọi họ là ELOHIM: "BẠN LÀ những vị thần (ELOHIM). Do đó, rõ ràng là từ ELOHIM dùng ở đây để chỉ nhiều hơn Một người .

Chúng ta thấy rằng, trong cả hai trường hợp trên, điều xác định từ ELOHIM được sử dụng ở số ít hay số nhiều chính là ngữ cảnh của đoạn văn. Do đó, chính bối cảnh sẽ quyết định từ ELOHIM đề cập đến Thiên Chúa được sử dụng ở số ít hay số nhiều.

Phương pháp này an toàn, vì trong đó chính lời Chúa (trong trường hợp này thông qua bối cảnh của nó) giải thích ý nghĩa của những gì nó trình bày.

Từ ELOHIM, ám chỉ trực tiếp đến Thiên Chúa, xuất hiện 2346 lần trong Cựu Ước. Khi phân tích bối cảnh của những câu này, chúng ta thấy rằng việc ám chỉ ELOHIM (Chúa) luôn được dùng ở số ít. Chúng tôi chỉ trích dẫn ở đây một vài ví dụ để không làm cho nghiên cứu trở nên quá rộng rãi:

\*(nếu bạn muốn tìm kiếm tất cả, hãy xem

[http://www.bluelettabible.org/tmp\\_dir/words/q/1164729137-9926.html](http://www.bluelettabible.org/tmp_dir/words/q/1164729137-9926.html)):

"Ban đầu Đức Chúa Trời sáng tạo trời và đất" Sáng. 1:1 (lưu ý rằng câu này nói TẠO RA ở số ít chứ không phải TẠO RA ở số nhiều. Do đó, rõ ràng là nếu trong trường hợp này từ ELOHIM được dùng ở số ít thì nó ám chỉ một người duy nhất - a Thiên Chúa duy nhất)

"Chúa là Thiên Chúa của chúng ta (ELOHIM) NÓI với chúng ta ở Horeb..." Deut. 1:6 (lưu ý rằng câu này nói rằng Đức Chúa Trời "NÓI", ở số ít - một người - chứ không phải "NÓI", đó là trường hợp số nhiều - nhiều hơn một người)

"Và Chúa phán: Chúng ta hãy làm nên con người như hình ảnh chúng ta" Gen. 1:26

Lưu ý rằng câu trên trình bày chính xác: và "SAID", ở dạng SINGULAR, chứ không phải "và SAID" vì chỉ có một người, Chúa (ELOHIM), nói. Nếu ELOHIM có nghĩa là nhiều hơn một người, câu này nên nói: và Chúa phán. Trong trường hợp này, không chỉ câu này nên được thay đổi, mà tất cả hơn 2000 câu Kinh thánh từ Cựu Ước trình bày từ ELOHIM đề cập đến Thiên Chúa ở số ít.

Do đó, rõ ràng là từ ELOHIM, khi đề cập đến Thiên Chúa, luôn được sử dụng ở số ít, trình bày Thiên Chúa như một ngôi vị duy nhất.

Thánh Thánh Thánh

"Họ kêu lên với nhau rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân; cả trái đất tràn đầy vinh quang của Ngài." Ê-sai 6:3

"Và bốn sinh vật, mỗi sinh vật có sáu cánh, có đầy mắt, xung quanh và bên trong; Họ không ngừng nghỉ, ngày cũng như đêm, mà công bố: Thánh, Thánh, Thánh là Chúa là Thiên Chúa, Đấng Toàn Năng, Đấng Đã Có, Hiện Có và Đấng Sẽ Đến." Ngày tận thế. 4:8

Hai câu thơ trên dù không đề cập đến Chúa Thánh Thần nhưng được nhiều người hiểu là bằng chứng cho việc có ba đấng tối cao ngang nhau về quyền năng và thẩm quyền trên trời. Tuy nhiên, đọc kỹ cả hai câu sẽ thấy rằng đây không phải là điều họ nói. Chúng ta hãy trình bày lại những đoạn trích từ những câu thơ trên, nhấn mạnh những từ in đậm bên dưới:

"Thánh thay, thánh thay, thánh thay Đức Giê-hô-va... cả trái đất đầy vinh quang Ngài " Ê-sai 6:3

"Thánh thay, Thánh thay, Thánh thay là Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn năng, Đấng đã có , Đấng hiện có và Đấng sẽ đến" Apoc. 4:8

Những từ được nhấn mạnh trong câu thơ trên có điểm gì chung? Tất cả đều ở dạng "SINGULAR" chứ không phải ở số nhiều. Chúng ta sử dụng những từ số ít khi muốn đề cập đến một người. Khi đề cập đến nhiều hơn một, chúng ta sử dụng số nhiều. Bây giờ, nếu con người chúng ta biết dùng từ ngữ, phân biệt được số ít và số nhiều cho dễ hiểu thì Chúa biết bao! Nếu Chúa muốn đề cập đến nhiều hơn một người trong các câu thơ

ở trên, để cho chúng ta hiểu rằng có ba người và cả ba đều là một Thiên Chúa, tôi sẽ viết như thế này:

"Thánh thay, thánh thay, thánh thay là CHÚA... cả trái đất đầy vinh quang Ngài" Ê-sai 6:3

"Thánh thay, Thánh thay, Thánh LÀ Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng, NHỮNG NGƯỜI ĐANG CÓ, ĐANG LÀ và SẼ đến" Apoc. 4:8

Nhưng đó không phải là cách chúng ta đọc trong Kinh thánh, phải không? Rõ ràng là bằng cách sử dụng các thuật ngữ ở số ít, Đức Chúa Trời chỉ đề cập đến một người trong mỗi câu trên. Do đó, rõ ràng là từ "thánh" xuất hiện ba lần trong những câu này không có nghĩa là họ đang nói về nhiều hơn một người. Chúng ta không thể hiểu Chúa Thánh Thần như một nhân vật được bao gồm trong đó nếu không vi phạm bản văn. Vậy thì việc lặp đi lặp lại "Thánh thay, thánh thay, thánh thay" có nghĩa là gì? Khi chúng ta đọc Kinh thánh, chúng ta nhận thấy rằng nó sử dụng sự lặp lại để nhấn mạnh điều gì đó - xem:

"Lật ngược, lật ngược, lật ngược tôi sẽ đặt nó, và nó sẽ không còn nữa, cho đến khi anh ta đến với người mà nó thực sự thuộc về, và tôi sẽ đưa nó cho anh ta." Ê-xê-chiên 21:27

Nhà tiên tri đã được Đức Chúa Trời soi dẫn để viết chữ "thất bại" ba lần trong câu trên, để ban cho dân tộc Israel không ăn năn hoàn toàn chắc chắn rằng Giê-ru-sa-lem sẽ bị hủy diệt.

Ông dùng cùng một từ ba lần để nhấn mạnh thông điệp. Chúng ta có thể hiểu tương tự với việc lặp đi lặp lại "Thánh, Thánh, Thánh". Nó được dùng để nhấn mạnh sự thật rằng người được đề cập trong các câu trên, "CHÚA", là THÁNH, và chúng ta phải hoàn toàn chắc chắn về điều này, do đó, coi và tôn kính Ngài như vậy.

## Phần 2

### Chương 1 Có bao nhiêu "Thần"?

Hãy tưởng tượng rằng bạn đang ở trong một nhóm bạn bè thì đột nhiên có ai đó cắt ngang cuộc trò chuyện và nói: "Món quà trên bàn dành cho ai?" Một người bạn của anh ấy trả lời ngay lập tức và nói rằng "cái đó dành cho tôi". Tôi xin hỏi bạn đọc: "Theo báo cáo này, quà tặng dành cho bao nhiêu người?" Để ý rằng ai nói "cho tôi" thì ai cũng sẽ tự nhiên trả lời: "cho một người thôi". Điều này là do nó được nói là "dành cho TÔI" chứ không phải dành cho "chúng tôi". Lưu ý rằng đại từ số ít "MIM" xác định số lượng người (một). Nếu món quà dành cho nhiều người, lựa chọn đúng sẽ là: "chúng tôi".

Nào, chúng ta hãy xem một trường hợp tương tự xuất hiện trong Kinh thánh:

"Trước mặt Ta, người sẽ không có vị thần nào khác " Exo. 20:3

Đây là điều răn đầu tiên. Có bao nhiêu người đang cầu xin sự vâng phục nơi Ngài? Lưu ý đại từ được sử dụng - "MIM" (không phải chúng tôi). Rõ ràng là chỉ có một người yêu cầu tuân theo điều răn này. Người này là ai? Cùng đọc nào:

"Sau đó, Đức Chúa Trời đã phán tất cả những lời này: ... Trước mặt Ta, người không được có vị thần nào khác ." Xuất Ai Cập 20:1, 3

Một người, "Chúa" đang yêu cầu sự vâng lời. Do đó, rõ ràng từ những gì được viết trong điều răn thứ nhất của luật, rằng Thiên Chúa là một ngôi vị. Chúng ta chỉ có thể thừa nhận và chấp nhận hai hoặc ba người là "Thiên Chúa", ngay cả khi những người khác nhau này được cho là một Thiên Chúa duy nhất thông qua việc công khai vi phạm điều răn thứ nhất. Đó là vấn đề với học thuyết về Chúa Ba Ngôi trong tất cả các biến thể của nó. Điều này dạy rằng có ba ngôi - "Cha, Con và Thánh Thần" - hợp thành một Thiên Chúa, trong khi điều răn dạy rằng Thiên Chúa là một ngôi vị. Như vậy, chấp nhận giáo lý Ba Ngôi có nghĩa là vi phạm điều răn thứ nhất. Trong mắt Thiên Chúa, đây không chỉ là vấn đề quan điểm. Theo tiêu chuẩn luật pháp của Đức Chúa Trời, mọi người sẽ bị xét xử tại tòa án trên trời và chúng tôi tin rằng không ai muốn xuất hiện ở đó khi biết rằng họ đang công khai vi phạm một trong các điều răn:

"Vì tất cả chúng ta sẽ phải trình diện trước tòa án của Đức Chúa Trời." Rôm. 14:10

Đoạn văn đáng tin cậy nhất trong Kinh thánh là câu chuyện về Mười Điều Răn, và điều này có lý do: bởi vì mặc dù toàn bộ Kinh thánh được viết bởi những người được Đức Chúa Trời soi dẫn, nhưng các điều răn không phải được viết bởi con người mà bởi chính Đức Chúa Trời, như Lời Chúa. tuyên bố:

"Và khi Ngài nói chuyện xong với ông trên núi Sinai, Ngài đưa cho Môi-se hai tấm bia đá, được viết bằng ngón tay của Đức Chúa Trời... và Môi-se quay người xuống núi với hai tấm bảng chứng trong tay, những tấm bảng viết cả hai mặt... những tấm bảng đó là tác phẩm của Chúa; chữ đó cũng là chữ của Đức Chúa Trời khắc trên bảng" Xuất Ê-díp-tô Ký 31:18

Vì vậy, ngay cả khi chúng ta có thể nghi ngờ tính xác thực của tất cả các đoạn trong Kinh thánh, chúng ta cũng không thể nghi ngờ tính xác thực của Mười Điều Răn, vì chính Thiên Chúa đã đảm nhận việc viết chúng bằng ngón tay của mình để chúng không bị bóp méo và bảo tồn chúng. ... chúng, để người đàn ông đó có thể biết và tuân theo chúng. Và về việc có bao nhiêu người là "Chúa", bất chấp những bằng chứng có thể được đưa ra ngược lại, điều răn quá rõ ràng để có thể bỏ qua. Và anh ấy không phải là người duy nhất làm chứng. Một số đoạn Kinh thánh khác nói rằng Thiên Chúa là một người:

"Bây giờ hãy xem Ta hiện hữu, chỉ có Ta và không có thần nào ngoài Ta; Tôi giết và tôi làm cho sống; Tôi làm tổn thương và tôi chữa lành; và không ai có thể giải cứu ai khỏi tay ta." Deut. 32:39

"Vì không có Đức Chúa Trời nào ngoài ta" Ê-sai 45:21

Lưu ý rằng, trong cả hai đoạn văn trên, Đức Chúa Trời đều đề cập đến chính Ngài là một người, khi Ngài sử dụng các từ "Tôi" và "Tôi". Nếu chúng ta, là đàn ông, biết cách sử dụng

từ “tôi” và “tôi” khi chúng ta muốn ám chỉ một người duy nhất (con người của chúng ta), chứ đừng nói đến Thiên Chúa!

“vì Thiên Chúa là một” Rom. 3:30

“Bạn có tin rằng Thiên Chúa là một không? Bạn làm tốt.” Gia-cơ 2:19

Chương 2 Thiên Chúa là ai?

## 2.1 - Điều răn

Điều răn tuyên bố rằng Thiên Chúa là một người. Chúa này là ai? Chúng ta hãy mở Kinh thánh đến Giăng 15:10 và đọc những lời của Chúa Giê-su:

“Ta đã giữ các điều răn của Cha Ta” Giăng 15:10

Chúa Giêsu nói rằng Ngài đã tuân giữ các điều răn của Cha Ngài. Rõ ràng là điều răn thứ nhất nói: “Trước mặt Ta, người không được có thần nào khác” Ex. 20:3, là điều răn của Chúa Cha. Đức Chúa Cha là người ra lệnh rằng chúng ta không được có vị thần nào khác trước mặt Ngài. Do đó chỉ có một Thiên Chúa - Chúa Cha, theo điều răn.

## 2.2 - Lời chứng của Chúa Giêsu

Chúng ta biết rằng Chúa Giêsu được Thiên Chúa sai đến thế gian để mạc khải sự thật. Chúa Giêsu đã nói trong Giăng 14:6 rằng Ngài là “SỰ THẬT”:

“Chúa Giê-xu đáp: Ta là đường đi và lẽ thật” Giăng 14:6

Điều này có nghĩa là Chúa Giêsu không bao giờ nói dối. Chúng ta có thể tin mọi điều Chúa Giêsu nói là sự thật. Theo lời của Chúa Giêsu, chúng ta có sự an toàn trọn vẹn; Chúng ta có thể đặt niềm tin vào họ vì họ chắc chắn sẽ dẫn chúng ta đi trên con đường an toàn dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu.

Vậy chúng ta hãy xem Chúa Giêsu nói gì về Thiên Chúa là ai. Chúng ta hãy đọc Giăng 17:1, 3:

“Chúa Giêsu vừa nói những lời ấy xong, liền ngước mắt lên trời và thưa: Thưa Cha, giờ đã đến... Và đây là sự sống đời đời, là họ nhận biết Cha là Thiên Chúa chân thật duy nhất”. Giăng 17:1, 3

Trong đoạn văn này, chúng ta thấy Chúa Giêsu đã nói rằng Chúa Cha là Thiên Chúa chân thật DUY NHẤT. Ý nghĩa của từ UNIQUE là gì? Nó có nghĩa là không có cái khác. Chúa Giêsu đã nói rõ ràng rằng không có Thiên Chúa nào khác ngoài Chúa Cha.

- Cha cao trọng hơn tôi - Giảng 14:28

Nhiều người nghĩ rằng Chúa Giêsu là Thiên Chúa giống như Chúa Cha. Nhưng chính Chúa Giêsu đã nói rằng Chúa Cha cao trọng hơn Ngài, chúng ta hãy đọc đoạn văn Gioan 14:28:

“Chúa Giêsu trả lời. Chúa Cha cao trọng hơn tôi”. Giảng 14:23, 28

Chúa Cha là Thiên Chúa, cao trọng hơn Chúa Giêsu.

- Ta với Cha là một - Giảng 10:30

Có một lần, người Do Thái nghĩ rằng Chúa Giêsu đang nói rằng Ngài cũng là “Thiên Chúa”; nhưng Chúa Giêsu, để tránh cho họ có ấn tượng này, đã sửa họ. Chúng ta hãy đọc câu chuyện trong Giảng 10:29-36:

“Điều Cha Ta đã ban cho Ta thì lớn lao hơn bất cứ điều gì; và không ai có thể cướp nó khỏi tay Chúa Cha. Tôi và Chúa Cha là một.

Người Do Thái lại nhặt đá ném họ. Chúa Giêsu nói với họ: Tôi đã tỏ cho anh em biết bao việc lành từ Chúa Cha; bạn ném đá tôi vì cái gì?

Người Do Thái đáp: “ Chúng tôi ném đá Ngài không phải vì một việc lành, nhưng vì phạm thượng, vì Ngài là người mà tự cho mình là Đức Chúa Trời”.

Chúa Giêsu trả lời họ: Luật của các ông há chẳng viết: Ta đã nói: Các ông là thần sao? Nếu Ngài gọi những vị thần là những người mà lời Đức Chúa Trời phán với, và Kinh thánh không thể sai sót, thì đối với Đấng mà Chúa Cha đã thánh hóa và sai đến thế gian, bạn nói: Người phạm thượng; bởi vì tôi đã tuyên bố: Tôi là Con Thiên Chúa?” Giảng 10:29-36

Khi Chúa Giêsu nói “Ta với Cha là một”, người Do Thái tưởng Ngài muốn nói rằng Ngài là “Thiên Chúa” cùng với Cha của Ngài, nhưng Chúa Giêsu đã làm rõ điều Ngài nói, nên không có sự hiểu lầm, Ngài giải thích rằng Ngài là sự thật. ông đã nói “Tôi là Con Thiên Chúa”. Xem đoạn hội thoại tóm tắt dưới đây:

“Những gì Cha Ta đã ban cho Ta thì lớn lao hơn bất cứ điều gì; và không ai có thể cướp nó khỏi tay Chúa Cha. Tôi và Chúa Cha là một. ...

Người Do Thái đáp : ..., tôi đã tuyên BẠN tự coi mình là Chúa. Chúa Giêsu trả lời họ: ...  
bổ: Tôi là Con Đức Chúa Trời” Giảng 10:29-36

- Thiên Chúa của Chúa Giêsu

Chính Chúa Giêsu đã nhận ra rằng Chúa Cha là Thiên Chúa của Ngài - xem trong Ma-thi-ơ 27:46:

"Vào khoảng giờ thứ chín, Chúa Giêsu kêu lớn tiếng rằng: Eli, Eli, lama sabachthani? Nó có nghĩa là gì: Lạy Chúa, lạy Chúa, sao Chúa bỏ rơi con?" Ma-thi-ơ 27:46.

Nhiều người hiểu rằng Chúa Giê-su sau khi được sống lại đã hiện hữu với tư cách là Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta thấy rằng, ngay cả sau khi được sống lại, Ngài vẫn nhận biết Cha Ngài là Đức Chúa Trời của Ngài. Ngài phán rằng Đức Chúa Trời của chúng ta, Cha, cũng là Đức Chúa Trời của Ngài - Giăng 20:17:

"Chúa Giêsu khuyên ông: ... hãy đến gặp anh em Thầy và nói với họ: Thầy lên cùng Cha Thầy và Cha anh em, lên cùng Thiên Chúa của Thầy và Thiên Chúa của anh em." Giăng 20:17.

Nếu Chúa Giêsu nhìn nhận Chúa Cha là Thiên Chúa của Ngài thì Ngài không thể là Thiên Chúa là Chúa Cha.

### 2.3 - Chứng tá của giáo hội tông truyền

Sau khi phục sinh, khi sứ mệnh của Ngài trên trái đất này đã hoàn thành, Chúa Giêsu đã thăng thiên.

Ngài để lại một nhóm người trên trái đất - Hội thánh của Ngài, chịu trách nhiệm bảo tồn lẽ thật đến từ đời đời thánh khiết của Ngài và công bố lẽ thật đó cho thế giới. Sứ đồ Phao-lô nói rằng ông đã nhận được những lẽ thật mà ông rao giảng từ chính Chúa Giê-su - Chúng ta hãy đọc trong Ga-la-ti 1:11, 12:

"Hỡi anh em, tôi xin nói cho anh em biết rằng Tin Mừng do tôi rao giảng không phải đến từ loài người... nhưng do sự mặc khải của Đức Chúa Giê-su Christ" Ga-la-ti 1:11, 12

Các sứ đồ rao giảng những điều họ học được từ Chúa Giê-su. Thánh Phao-lô, khi viết thư cho tín hữu Côrintô, đã để lại một bản ghi lại những gì ông học được từ Chúa Giêsu - một lời tuyên bố về đức tin của giáo hội tông đồ - chúng ta hãy đọc:

"Vì mặc dù có nhiều người được gọi là thần, dù ở trên trời hay dưới đất, cũng như có nhiều thần và nhiều chúa, nhưng đối với chúng ta chỉ có một Thiên Chúa, là Chúa Cha."

I Cô-rinh-tô 8:5, 6

Thánh Phao-lô cũng nhiều lần bày tỏ niềm tin vào một Thiên Chúa duy nhất là Chúa Cha trong các thư tín của mình.

Bạn có thể đọc trong các đoạn văn từ Eph. 1:3; 4:6; I Ti-mô-thê 2:5; Di. 2:19; Rôm. 1:7; I Cô-rinh-tô 1:3; II Cô-rinh-tô 1:2; Cô gái. 1:3, 4; Ef. 1:2; Fil. 1:2; Đại tá 1:2; Tới Thess. 1:1; II Luận văn. 1:2.

Đối với giáo hội tông đồ thì rất rõ ràng chỉ có một Thiên Chúa - Chúa Cha. Các tông đồ không hiểu rằng Chúa Giêsu là Thiên Chúa ngang hàng với Chúa Cha. Các ông hiểu rằng Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa - chúng ta hãy đọc:

"Ấn điển, lòng thương xót và sự bình an từ Đức Chúa Cha và Chúa Giê-su Christ, Con Đức Chúa Cha, sẽ ở cùng chúng ta" II Giăng 3

"Chúc tụng Thiên Chúa, Cha Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta." Eph. 1:3

Sứ đồ Phi-e-rơ đồng ý với Phao-lô và Giăng, những người đã viết những câu trên - I Phi-e-rơ 1:3:

“Chúc tụng Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta.” 1 Phi-e-rơ 1:3

#### 2.4 - Lời chứng của Cựu Ước (Cựu)

Cho đến nay, chúng ta thấy sự hài hòa giữa những gì được Thiên Chúa dạy trong điều răn thứ nhất, của Chúa Giê-su, người được Ngài sai đến, và của các tông đồ, những người được Chúa Giê-su sai đến để trình bày chân lý của Ngài cho thế giới, về việc có bao nhiêu vị thần và ai là thần thánh. Chúa là. Cả ba, Thiên Chúa (theo điều răn), Chúa Giê-su và Giáo hội tông truyền, dạy rằng chỉ có một Thiên Chúa, “Chúa Cha”.

Ngay cả trong Cựu Ước, Kinh Thánh cũng dạy rõ ràng rằng chỉ có một

Đức Chúa Trời là Cha, chúng ta hãy đọc trong Ê-sai 45:21, 22:

“Vì không có Thiên Chúa nào ngoài Ta, không có Thiên Chúa công chính và Đấng Cứu Độ nào ngoài Ta. ... vì Ta là Thiên Chúa, và không có ai khác.” Ê-sai 45:21, 22

Lẽ thật tương tự cũng được bày tỏ trong nhiều đoạn khác trong Cựu Ước. Chúng tôi trích dẫn tài liệu tham khảo của một số trong số họ, trong trường hợp bạn muốn tham khảo: Exo. 20:3; Deut. 4:35, 39; 5:6, 7; 6:4; Là một. 44:6, 8; 45:18, 21, 22; 46:9.

Cũng lưu ý rằng, không chỉ trong Cựu Ước, mà cả trong Tân Ước, tất cả những gì Kinh Thánh đề cập đến Đức Chúa Trời đều ở số ít, không phải số nhiều. Chúng ta luôn sử dụng số ít khi đề cập đến một người. Dưới đây là một số ví dụ:

“Đức Chúa Trời phán: Chúng ta hãy làm nên con người theo hình ảnh chúng ta” Sáng thế ký 1:26 (Lưu ý rằng nó nói “đã nói”, ở số ít. Nếu Đức Chúa Trời có nhiều hơn một ngôi vị, thì văn bản nên đọc: “ Đức Chúa Trời đã phán ”).

Bất cứ ai, dù đơn giản đến đâu, cũng có thể hiểu được lẽ thật một cách rõ ràng, như chúng ta đang nghiên cứu ở đây. Bằng cách đọc những gì Chúa phán và tin vào Ngài, chúng ta có thể biết được lẽ thật.

#### 2.5 - Những trích dẫn Kinh thánh được dịch kém

Có một số văn bản trong Kinh thánh được dịch kém so với bản gốc và những văn bản khác bị hiểu sai, khiến mọi người hiểu rằng có nhiều hơn một Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, bằng chứng lớn nhất cho thấy những bản văn này không phù hợp với nguyên bản hoặc bị giải thích sai là chúng chứa đựng những tuyên bố trái ngược với sự thật được mạc khải bởi điều răn của Chúa Giê-su và các tông đồ rằng chỉ có một Thiên Chúa, là Cha.

Chúng tôi trích dẫn những đoạn văn không đồng ý với bản gốc: I Giăng 5:7; Rô-ma 9:5; Tít 2:13; Giu-đe 4; Giăng 1:1; Giăng 1:18; Hê-bơ-rơ 1:8.

Chúng ta hãy bình luận ngắn gọn về từng văn bản trên để tránh mọi nghi ngờ:

- I Giăng 5:7:

Cụm từ xuất hiện trong câu thơ có nội dung: "Có ba làm chứng trên trái đất - Chúa Cha, Ngôi Lời và Chúa Thánh Thần, và ba là một" - không tồn tại trong nguyên bản Kinh Thánh. Có thể văn bản này xuất hiện trong cuốn Kinh thánh bạn đang cầm trên tay trong dấu ngoặc vuông (dấu hiệu này: [\_ \_ \_]). Và phần bình luận về Kinh Thánh Giêrusalem nói rất rõ ràng rằng văn bản này không thuộc về bản gốc - Nhìn:

"Văn bản của vv. 7-8 được thêm vào trong Vulg.de một vết rạch (ở đây nằm trong ngoặc đơn) không có trong mss tiếng Hy Lạp cổ, các phiên bản cổ và mss hay nhất của Vulg., dường như là phần chú giải bên lề được giới thiệu sau trong văn bản: "Vì có ba Đấng làm chứng (trên trời: Đức Chúa Cha, Ngôi Lời và Đức Thánh Linh, và ba Đấng này là một; và có ba Đấng làm chứng dưới đất): Đức Thánh Linh, nước và huyết, và những điều này. ba là một." Kinh thánh Jerusalem, in lần thứ ba, 2004, tr. 2132, 2133 (chú thích cuối trang về I Giăng 5:7 - phần nhấn mạnh được thêm vào)

Chúng tôi trình bày dưới đây văn bản theo bản gốc trung thực nhất, không bổ sung câu trên:

"Vì có ba làm chứng: Đức Thánh Linh, nước và huyết, cả ba hiệp lại trong một mục đích." I Giăng 5:7

Văn bản của I John 5: 7 với phần do con người thêm vào, không thuộc bản gốc, được nhiều người trình bày như một bằng chứng cho thấy giáo lý về Chúa Ba Ngôi là kinh thánh; nhưng khi chúng ta đọc câu này mà không có phần văn bản thêm vào, chúng ta thấy rất rõ ràng rằng nó không chứng minh có Chúa Ba Ngôi. Nó chỉ nói về Thánh Linh của Đức Chúa Trời, nước và huyết.

- Rô-ma 9:5:

Trong một số bản dịch Kinh thánh, chẳng hạn như Bản sửa đổi và cập nhật của Mỹ, văn bản dường như nói rằng Chúa Giê-su là Thiên Chúa. Chúng ta biết rằng lá thư gửi cho người Rô-ma được viết bởi Phao-lô, cũng chính là người đã viết cho người Cô-rinh-tô rằng "chỉ có một Đức Chúa Trời là Cha" (I Cô-rinh-tô 8:6). Phao-lô, viết dưới sự soi dẫn của Đức Chúa Trời, KHÔNG BAO GIỜ mâu thuẫn với chính mình. Khi viết thư cho người La Mã, ông sẽ không mâu thuẫn với những gì ông đã viết cho người Cô-rinh-tô một năm trước đó. Do đó, rõ ràng là văn bản của Rô-ma. 9:5 bị dịch sai trong các phiên bản ngụ ý rằng Chúa Giê-su cũng sẽ là Đức Chúa Trời.

Dưới đây là bản dịch trung thực nhất với bản gốc, nằm trong phần chú thích cuối trang của một số phiên bản Kinh Thánh, bao gồm cả Phiên bản Mỹ đã được sửa đổi và cập nhật:

"Họ là các tổ phụ, và Chúa Kitô cũng từ họ mà xuống. Ngợi khen Thiên Chúa mãi mãi, Đấng thống trị mọi sự!" Rô-ma 9:5

- Tít 2:13:

Đoạn này còn có lỗi dịch thuật. Chúng tôi mời bạn đọc đoạn văn này ngay bây giờ trong Kinh thánh của bạn. Cách đọc trong một số Kinh thánh, có vẻ như Phao-lô, người viết bức thư này, đang dạy rằng Đấng Christ cũng là Đức Chúa Trời. Điều đó không đúng. Ông sẽ không viết, dưới sự soi dẫn của Đức Chúa Trời, điều gì trái ngược với điều răn, lời dạy của Chúa Giê-su và những gì chính ông đã viết trong các bức thư khác của mình (I Cô-rinh-tô 8:6; Ê-phê-sô 4:6; I Ti-mô-thê 2:5) . Dưới đây là bản dịch trung thành nhất với nguyên bản, phù hợp với lời dạy của Thiên Chúa, Chúa Kitô và các tông đồ:

“chờ đợi niềm hy vọng hạnh phúc và sự xuất hiện vinh quang của Đức Chúa Trời vĩ đại chúng ta và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-su Christ” Tít 2:13

- Giăng 1:18:

Một đoạn văn khác gây nghi ngờ và có vẻ được dịch kém trong một số Kinh thánh là Giăng 1:18.

Trong các phiên bản cũ hơn, Chúa Giê-su Kitô được giới thiệu là “Con Độc Sinh” trong câu này. Tuy nhiên, trong hầu hết các bản dịch Kinh Thánh hiện đại, chúng ta đọc rằng Chúa Giê-su được gọi là “Thiên Chúa Độc Sinh”. Đây dường như là một nỗ lực của các dịch giả nhằm làm cho độc giả hiện đại tin rằng Chúa Giê-su sẽ là “Thiên Chúa” giống như Chúa Cha, nhưng nó bóp méo sự thật thuần khiết của Lời Chúa và đánh lừa họ. Dưới đây chúng tôi trình bày văn bản theo các phiên bản cũ hơn của Kinh Thánh, trung thành hơn với nguyên bản:

“Chưa có ai từng thấy Chúa; Con Một ở trong lòng Cha, là Đấng đã bày tỏ Ngài” Giăng 1:18

- Giu-đe 4:

Một đoạn văn khác có vấn đề về dịch thuật là câu Giu-đe 4. Chúng tôi yêu cầu bạn đọc nó trong Kinh thánh của mình. Như được trình bày trong những bản dịch gần đây hơn, văn bản này ngụ ý rằng Chúa Giê-su sẽ là Đấng Tối Cao duy nhất. Nhưng điều này sẽ mâu thuẫn với Kinh Thánh. Đọc 1 Ti-mô-thê 6:15, 16, trong đó có viết rằng “Đấng mà mắt chưa từng thấy” (tức là Đức Chúa Cha) là Đấng Tối Cao duy nhất:

“điều đó sẽ được tiết lộ bởi Đấng Tối Cao may mắn và duy nhất, Vua của các vua và Chúa của các chúa; người duy nhất sở hữu sự bất tử, người sống trong ánh sáng không thể tiếp cận, người mà chưa ai từng nhìn thấy và cũng không thể nhìn thấy.” I Ti-mô-thê 6:15, 16

Đấng duy nhất mà “chưa ai từng thấy”, Đấng được nhắc đến như “Đấng Tối Cao duy nhất” trong đoạn văn trên, chính là Chúa Cha, vì đối với Chúa Giê-su, không chỉ mười hai môn đệ mà nhiều người khác đã nhìn thấy Ngài khi Ngài còn ở trần gian. . Chính Lời đã nói: “Chưa hề có ai thấy Thiên Chúa, Con Một... chính Người đã mạc khải Người” Gioan 1:18. Nó tách biệt “Thiên Chúa” khỏi “Con”, như hai thực thể riêng biệt và làm rõ rằng chỉ có Thiên Chúa là không được ai nhìn thấy.

Chính Phao-lô, dưới sự soi dẫn của Đức Chúa Trời, đã viết bức thư cho Ti-mô-thê. Trong đó chúng ta thấy giải thích rõ ràng rằng Chúa Cha là Đấng Tối Cao duy nhất. Giu-đe, viết dưới sự soi dẫn của Đức Chúa Trời, sẽ không bao giờ mâu thuẫn với những gì Phao-lô viết được soi dẫn bởi cùng một Đức Chúa Trời. Thiên Chúa không phải là Thiên Chúa của sự nhầm lẫn. Chúng tôi cũng nói thêm rằng, nếu Chúa Giê-su là Đấng Tối Cao duy nhất, liệu Ngài có phải là Đấng Tối Cao của Cha Ngài không? Có người Con vâng lời nào trên đất có cha làm tôi tớ không? Điều này không những không có ý nghĩa ngay cả đối với con người chúng ta vì nó đi ngược lại trật tự tự nhiên của mọi sự, mà còn đi ngược lại lẽ thật của Lời Chúa. Nó bày tỏ rằng Đức Chúa Trời, Cha, ở trên Con chứ không ở dưới Ngài:

“Có một Đức Chúa Trời là Cha của mọi người, trên hết mọi người” Ê-phê-sô 4:6

“Chính Con cũng sẽ phục Đấng đã làm cho muôn vật phục Ngài, để Đức Chúa Trời là tất cả trong mọi sự” 1 Cô-rinh-tô 15:28

Dưới đây là bản dịch trung thực nhất của đoạn văn Giu-đe 4, trình bày về Đức Chúa Trời, Đấng Cha, với tư cách là Đấng Tối cao duy nhất, và hòa hợp với sự mặc khải trong Kinh thánh và thậm chí cả trật tự tự nhiên của vạn vật:

“Vì có một số kẻ giả vờ lên vào, là những kẻ đã bị kết án từ lâu, là những kẻ vô đạo, biến ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta, Đấng có quyền tối thượng duy nhất, và Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ ra ra sự gian dâm.”  
Giu-đe 4

- Giăng 1:1:

Một văn bản khác có vấn đề về dịch thuật là Giăng 1:1. Chúng tôi mời bạn đọc đoạn văn này trong Kinh thánh của bạn. Theo cách đọc, bản văn sẽ nói rằng Chúa Giêsu, ít nhất là vào thời kỳ đầu, trước khi đến trần gian, là Thiên Chúa. Nếu điều này là đúng thì nó không chỉ trái với điều răn thứ nhất mà còn trái với những gì chính sứ đồ Giăng đã viết trong Phúc âm Giăng 17:3, nói rằng Chúa Cha là Đức Chúa Trời duy nhất:

“Và đây là sự sống đời đời, là họ nhận biết Ngài, là Đức Chúa Trời chân thật duy nhất” Giăng 17:3

Nhưng văn bản Giăng 1:1 đã bị dịch sai. Bản dịch trung thực nhất từ nguyên bản tiếng Hy Lạp là:

“Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở trong Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời là Ngôi Lời; lúc ban đầu Ngài ở trong Đức Chúa Trời” Giăng 1:1 (bản dịch trung thành với nguyên bản)

Điều mà bản văn muốn nói là, lúc ban đầu, Chúa Giêsu ở trong Thiên Chúa. Làm sao có thể? Đơn giản:

Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa. Con chỉ là Con vì Ngài được sinh ra từ Cha Ngài. Kinh Thánh dùng từ “sinh ra” để chỉ con đẻ và con hợp pháp - xem ví dụ trong Sáng Thế Ký 5:3:

"A-đam được một trăm ba mươi tuổi, sanh một con trai giống như hình tượng mình, đặt tên là Sét" Sáng Thế Ký 5:3

Seven là con trai theo đúng nghĩa đen của Adam, vì anh được sinh ra từ sự kết hợp với Eva, vợ anh. Lời Chúa sử dụng từ "được sinh ra" để mô tả Seth là con trai của A-đam theo nghĩa đen.

Bất cứ ai muốn có thể đọc toàn bộ chương 5 của Sáng thế ký, cũng như tất cả các đoạn khác trong đó Kinh thánh đề cập đến gia phả (hồ sơ ghi tên cha mẹ và con cái của họ), để tự mình xác minh rằng Lời Chúa luôn dùng cách diễn đạt "beget" để chỉ những đứa trẻ theo nghĩa đen. Về Seth, trong đoạn văn chúng ta vừa đọc vẫn nói rằng anh ấy là con trai theo "giống Adam", theo "hình ảnh của anh ấy". Đây là mô tả của Kinh thánh về một đứa con trai theo nghĩa đen. Kinh thánh sử dụng cùng thuật ngữ này để cho thấy rằng Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa theo nghĩa đen và hợp pháp, Cha của Ngài - chúng ta hãy xem trong Hê-bơ-rơ 1:5:

"Vì Ta đã từng nói với thiên thần nào: Con là Con Cha, hôm nay Cha Sinh Con ra ? Và một lần nữa: Ta có phải là Cha Ngài và Ngài sẽ là Con Ta không?" Hê-bơ-rơ 1:5

Giống như Thiên Chúa đã tạo nên Eva từ chiếc xương sườn ngang tầm ngực của Adam, Chúa Kitô đến từ lòng Chúa Cha, chính Chúa Giêsu đã nói rằng Người đến từ Chúa Cha - chúng ta hãy xem:

Chúng ta hãy đọc Giăng 17:8. Ở đó, Chúa Giê-su nói: "Họ... biết rằng Con đến từ Cha" Giăng 17:8.

Vì vậy, chính Chúa Giêsu đã nói rằng Ngài đến từ Chúa Cha, nghĩa là Ngài được sinh ra bởi Ngài, giống như một đứa con hợp pháp được sinh ra bởi cha mình trên trái đất. Rõ ràng là vậy.

Một số người nghĩ rằng Chúa Giêsu chỉ được sinh ra làm Con khi Ngài xuống trần gian và được sinh ra bởi Mẹ Maria. Nhưng Chúa Giêsu đã nói với Philatô rằng Ngài đã sinh ra trước khi đến thế gian này - đọc trong Giăng 18:37:

"Chúa Giêsu đáp: Chính ngài nói rằng tôi là vua. Tôi sinh ra vì điều này và vì điều này mà TÔI ĐẾN THẾ GIỚI". Giăng 18:37

Đầu tiên Ngài nói Ngài đã sinh ra, sau đó Ngài nói Ngài đã đến thế gian. Vì vậy, chính Ngài cho thấy rằng Ngài được sinh ra trên thiên đường, TRƯỚC KHI đến thế giới này.

- Hê-bơ-rơ 1: 8

Cuối cùng, chúng tôi bình luận về văn bản Hê-bơ-rơ 1:8. Theo những gì hầu hết các bản dịch Kinh thánh trình bày, văn bản sẽ cho thấy chính Chúa Cha gọi Chúa Kitô là "Thiên Chúa". Tuy nhiên, văn bản này ban đầu được viết bởi Phao-lô, cũng chính là người đã viết cho người Cô-rinh-tô, Ti-mô-thê (I Ti-mô-thê 2:5) và người Ê-phê-sô (Ê-phê-sô 4:6) rằng "chỉ có một Đức Chúa Trời là Cha".

Rõ ràng, Phao-lô viết dưới sự soi dẫn của Đức Chúa Trời sẽ không mâu thuẫn với những gì ông đã lặp lại rất nhiều lần khi viết cho các hội thánh khác. Văn bản này được dịch kém.

Phao-lô đang trích dẫn trong Hê-bơ-rơ 1:8 những lời trong văn bản Thi-thiên 46:5. Xin vui lòng đọc Thi thiên 46:5 và so sánh nó với văn bản Hê-bơ-rơ 1:8 để kiểm tra. Bản dịch trung thực nhất của văn bản này sang bản gốc là:

“Ngôi Chúa là của Đức Chúa Trời đời đời vô cùng” Thi Thiên 45:6

Thật ra, Phao-lô đang nói rằng Đấng Christ chia sẻ ngai của Đức Chúa Cha, chứ không phải Đấng Christ là Đức Chúa Trời ngang hàng với Đức Chúa Cha. Phao-lô sẽ không viết điều gì mâu thuẫn với chính điều răn thứ nhất, vốn tuyên bố rằng chúng ta không được có Đức Chúa Trời nào khác ngoài thân vị của Đức Chúa Cha.

Giáo hoàng (nhà thờ Công giáo), được gọi là “Babylon” trong Khải huyền 17:3, chịu trách nhiệm về hầu hết các bản dịch Kinh thánh. Babylon có nghĩa là sự nhầm lẫn, và đó là một cái tên hay để mô tả chính xác những gì giáo hoàng đã làm khi dịch Kinh thánh - một sự nhầm lẫn nhằm làm cho những người đọc Kinh thánh tin vào giáo lý Chúa Ba Ngôi, vốn là giáo lý trung tâm của đức tin Công giáo. Nhưng học thuyết này trái với Kinh Thánh. Những giáo lý trong Kinh Thánh như ngày Sa-bát, nơi thánh, v.v. luôn được bày tỏ rõ ràng trong Lời Chúa, nhưng danh từ “Ba Ngôi” thậm chí còn không xuất hiện trong Kinh Thánh.

Chương 3 Chúa Giêsu Kitô là ai?

Nhiều người nghĩ rằng, khi coi Chúa Giêsu không phải là “Thiên Chúa”, hoặc thấp kém hơn Chúa Cha về quyền lực hay thứ bậc, họ đang hạ thấp phẩm giá của Ngài, và bằng cách này, họ đang làm công việc của Sa-tan, như chính hắn muốn làm vậy. làm giảm bớt Chúa Kitô. Trong phần sau, chúng tôi sẽ giải quyết điều này.

- Chúa muốn chúng ta tôn vinh Chúa Giêsu như thế nào

Kinh Thánh trình bày lý do tại sao Đức Chúa Trời muốn chúng ta tôn vinh Chúa Giê-su:

“Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, vì Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng với Đức Chúa Trời là điều nên cướp; đúng hơn, Ngài đã tự hủy mình, lấy hình tôi tớ, trở nên giống như loài người; và, được nhận ra dưới hình dáng con người, Người đã hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên thập giá. Vì thế, Đức Chúa Trời cũng đã tôn cao Ngài và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, để khi nghe danh Chúa Giê-su, mọi đầu gối trên trời, dưới đất và dưới đất đều phải bái lạy, và mọi lưỡi đều xưng nhận Chúa Giê-su Christ là Chúa. vinh quang của Thiên Chúa Cha.” Phi-líp 2:5-11

Đoạn văn trên trình bày lý do tại sao Thiên Chúa muốn chúng ta tôn vinh Chúa Giêsu. Lưu ý rằng đoạn văn nhấn mạnh sự hy sinh của Chúa Giêsu:

“Ngài hiện hữu dưới hình dạng Đức Chúa Trời ... đã tự hủy diệt chính mình, mang hình dạng tôi tớ ...

được nhận ra trong hình dáng con người, Ngài đã tự hạ mình xuống,

vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự”.

Bản văn trình bày cho chúng ta các bước trong sự khiêm nhường của Chúa Giêsu:

- 1- Ở trong địa vị cao quý nhất mà một sinh vật không phải là Thiên Chúa có thể có trong Vũ trụ, Ngài đã tự hủy mình và trở thành con người, mang hình dạng tôi tớ;
- 2 - Được nhận lấy hình dạng con người, vốn đã mang hình dạng con người, Ngài tự hạ mình
- 3 - Ngài vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự.

Câu chuyện kết thúc trên thập tự giá, bởi vì trên thập tự giá sự hy sinh của Chúa Kitô đã đạt tới mức độ cao nhất. Ngài không thể làm gì hơn nữa. Không có cách nào sự hy sinh có thể lớn hơn.

Đi xuống từ nơi cao nhất trên thiên đàng, đến nơi hèn hạ nhất trong Vũ trụ, bị ô nhiễm bởi tội lỗi và bóng tối, tự nhận mình là những sinh vật có giá trị đạo đức thấp nhất trong Vũ trụ, những kẻ thù của Thiên Chúa, tự hạ nhục mình trước những kẻ này và trước sự hiện diện của họ để hiến mạng sống của Ngài mà không bị họ nhận ra, bằng hình thức hành quyết nhục nhã nhất từng được biết đến. Sau khi thuật lại sự hy sinh của Chúa Giê-su, đoạn văn tuyên bố rằng chính vì lý do này mà Đức Chúa Trời đã tôn vinh Ngài:

"Vậy nên Đức Chúa Trời cũng rất tôn cao Ngài và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh." Phi-líp 2:9

Từ "vì vậy" trong đoạn văn trên cho thấy chính vì lý do được trình bày trong các câu trước (sự hy sinh của Đấng Christ khi rời khỏi thiên đàng và phó chính mình vì con người) mà Đức Chúa Trời đã tôn cao Ngài. Chính Thánh Phaolô, vâng phục thánh ý Thiên Chúa, đã hiến tế hy sinh của Chúa Kitô, hoàn thành trên thập tự giá, chủ đề quan trọng nhất trong lời rao giảng của ngài:

"Chúng tôi rao giảng Chúa Kitô chịu đóng đinh, là cơ vấp phạm cho người Do Thái, là sự điên rồ cho dân ngoại... Vì tôi đã quyết định không biết gì giữa anh em ngoại trừ Chúa Giêsu Kitô và Người bị đóng đinh." I Cô-rinh-tô 1:24; 2:2

Và Đức Chúa Trời mong đợi chúng ta tôn vinh Chúa Giê-su vì lý do tương tự như Ngài và Phao-lô đã tôn vinh Ngài. Hãy lưu ý rằng việc chúng ta có thừa nhận Chúa Giêsu là Thiên Chúa hay không không liên quan gì đến việc không tôn vinh Ngài theo cách Thiên Chúa mong đợi chúng ta tôn vinh Ngài. Nếu chúng ta nhìn nhận Chúa Giêsu là Chúa của cuộc đời chúng ta và tôn vinh Ngài vì điều này, chúng ta đang dâng lên Ngài lòng tôn kính mà Thiên Chúa mong đợi chúng ta dành cho Ngài, mặc dù từ lời này chúng ta thấy rằng chỉ có một Thiên Chúa, Chúa Cha.

Trong chương trước, chúng ta đã thấy Lời Đức Chúa Trời mặc khải rằng chỉ có một Đức Chúa Trời duy nhất và đây là Cha của Chúa Giê-su Christ. Vậy chúng ta có thể nói gì về con người của Chúa Giêsu trước, trong và sau khi Ngài nhập thể, nếu Ngài không phải là "Thiên Chúa" như Cha Ngài? Trong chương này chúng ta sẽ đề cập đến chủ đề này - Đấng Christ hôm qua, hôm nay và cho đến đời đời.

- Ban đầu - Con Thiên Chúa

Trong câu đầu tiên của Tin Mừng Gioan, hoàn cảnh của Chúa Giêsu được miêu tả vào lúc khởi đầu của mọi sự, trước khi công cuộc tạo dựng Vũ trụ bắt đầu. Bản dịch trung thực nhất từ nguyên bản tiếng Hy Lạp là:

“Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời là Ngôi Lời; Ban đầu Ngài ở trong Đức Chúa Trời”  
Giăng 1:1 (bản dịch trung thực sang nguyên bản tiếng Hy Lạp)

Điều mà bản văn muốn nói là, ngay từ đầu, Chúa Giêsu ở trong Thiên Chúa - đó là lý do tại sao nó nói: “Ngôi Lời ở trong Thiên Chúa”. Làm sao có thể? Đơn giản:

Kinh Thánh lặp lại ở nhiều đoạn rằng Chúa Giê-su là “Con Đức Chúa Trời” Chính Chúa Giê-su đã nói điều đó: “Ta đã tuyên bố: Ta là Con Đức Chúa Trời” Giăng 10:36. Theo Lời Chúa, Con chỉ là “con” vì được sinh ra từ Cha Ngài. Kinh Thánh dùng từ “sinh” để chỉ con đẻ và con hợp pháp - xem ví dụ trong Sáng thế ký 5:3:

“A-đam được một trăm ba mươi tuổi, sanh một con trai giống như hình tượng mình, đặt tên là Sét” Sáng Thế Ký 5:3

Seven là con trai theo đúng nghĩa đen của Adam, vì anh được sinh ra từ sự kết hợp với Eva, vợ anh. Lời Chúa sử dụng từ “được sinh ra” để mô tả Seth là con trai của A-đam theo nghĩa đen.

Bất cứ ai muốn có thể đọc toàn bộ chương 5 của sách Sáng thế ký, cũng như tất cả các đoạn khác trong đó Kinh thánh đề cập đến gia phả (hồ sơ ghi tên cha mẹ và con cái của họ), để tự mình xác minh rằng Lời Chúa luôn dùng cách diễn đạt “beget” để chỉ những đứa trẻ theo nghĩa đen. Về Seth, trong đoạn văn chúng ta vừa đọc vẫn nói rằng anh ấy là con trai theo “giống Adam”, theo “hình ảnh của anh ấy”. Đây là mô tả của Kinh thánh về một đứa con trai theo nghĩa đen. Kinh Thánh sử dụng cùng một động từ “beget” để cho thấy rằng Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa theo nghĩa đen và hợp pháp, Cha Ngài -

chúng ta hãy xem trong Hê-bơ-rơ 1:5:

“Vì Ta đã từng nói với thiên thần nào: Con là Con của Cha, hôm nay Cha đã sinh ra Con? Và một lần nữa: Ta có phải là Cha Ngài và Ngài sẽ là Con Ta không?” Hê-bơ-rơ 1:5

Giống như Đức Chúa Trời đã tạo nên Ê-va từ chiếc xương sườn cao ngang ngực của A-đam, Đấng Christ đến từ lòng Cha, chính Chúa Giê-su đã nói rằng Ngài đến từ Cha - chúng ta hãy xem:

Chúng ta hãy đọc Giăng 17:8. Ở đó, Chúa Giê-su nói: “Họ... biết rằng Con đến từ Cha” Giăng 17:8.

Chúng ta thấy rằng chính Chúa Giêsu đã nói rằng Ngài đến từ Chúa Cha, nghĩa là Ngài được sinh ra bởi Ngài, giống như một đứa con hợp pháp được sinh ra bởi cha mình trên trái đất này.

Một số người nghĩ rằng Chúa Giêsu chỉ được sinh ra làm Con khi Ngài xuống trần gian và được sinh ra bởi Mẹ Maria.

Nhưng Chúa Giêsu đã nói với Philatô rằng Ngài đã sinh ra trước khi đến thế gian này - đọc trong Giăng 18:37:

“Chúa Giêsu đáp: Chính ngài nói rằng tôi là vua. Tôi sinh ra vì điều này và vì điều này mà TÔI ĐẾN THẾ GIỚI”. Giăng 18:37

Đầu tiên Ngài nói Ngài đã sinh ra, sau đó Ngài nói Ngài đã đến thế gian. Vì vậy, chính Ngài cho thấy rằng Ngài được sinh ra trên thiên đường, TRƯỚC KHI đến thế giới này.

- Tồn tại trong hình dạng của Thiên Chúa

“Vì các thuộc tính vô hình của Đức Chúa Trời, cũng như quyền năng vĩnh cửu của Ngài, cũng như thần tính của chính Ngài, đã được nhận biết rõ ràng ngay từ buổi đầu thế giới, được nhận biết qua những vật được tạo ra.” Rô-ma 1:20

Câu thơ trên cho chúng ta thấy ngay cả Thần tính cũng có thể được hiểu qua những vật đã được tạo ra. Vì vậy, để hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa Chúa Cha và Chúa Con, Chúa Giêsu, Kinh Thánh mời gọi chúng ta phân tích mối quan hệ giữa Chúa Cha và Chúa Con tồn tại qua các công trình sáng tạo. Vì vậy, không có gì tốt hơn là phân tích mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái loài người, vì loài người là kiệt tác của công trình sáng tạo của Thiên Chúa. Từ bây giờ chúng ta sẽ sử dụng sự so sánh này để hiểu rõ hơn về bản chất và tính cách con người của Con Thiên Chúa.

Chúng ta biết rằng con người theo nghĩa đen có thân thể giống như cha mình. Cha mẹ được tạo nên bằng xương bằng thịt và con cái loài người cũng được sinh ra như vậy. Bằng cách sử dụng sự so sánh được đề xuất trong Rô-ma 1:20 mà chúng ta đọc ở trên, chúng ta có thể chắc chắn rằng, giống như con cái loài người có thân xác giống như cha chúng (bằng xương bằng thịt), Con Thiên Chúa được sinh ra với một thân thể có cùng bản chất như Cha Ngài, và chúng ta thấy lẽ thật này được mạc khải rõ ràng trong Lời Chúa:

“Chúa Giê-su Christ, vì Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, nên chẳng coi sự bình đẳng với Đức Chúa Trời là điều nên cướp” Phil. 2:5, 6

Từ “hình thức” trong đoạn văn trên được dùng để diễn tả sự thật rằng Chúa Giê-su Christ khi ở trên trời có hình thể vật chất giống như Đức Chúa Trời, Cha Ngài, nghĩa là với tư cách là Con, Ngài có cùng một thân thể cùng bản chất. Là thân thể của Chúa Cha, thân thể của Người được cấu tạo bằng chất gì, ngày nay chúng ta không biết và cũng không được ban cho chúng ta biết; nhưng Kinh Thánh nói rõ rằng thân thể của cả Cha và Con đều có cùng một cấu tạo trước khi Đấng Christ đến trần gian.

- Trẻ hơn bố

Chúng ta biết rằng mọi đứa con của một người cha đều trẻ hơn cha mình. Với tư cách là con người, công trình tạo, mạc khải về Thiên Chúa, chúng ta biết rằng Chúa Giêsu Kitô, Con, cũng phải trẻ hơn Thiên Chúa, Cha của Ngài, và chúng ta thấy rằng đây là những gì Kinh Thánh mạc khải. Hãy lưu ý những gì cô ấy nói về “tuổi” của Chúa Cha và Chúa Con:

Về Cha:

“Trước khi những ngọn núi được sinh ra, trái đất và thế giới được hình thành, từ cõi vĩnh hằng đến cõi vĩnh hằng, Ngài là Thiên Chúa.” Thi Thiên 90:2

Đoạn văn trên cho thấy, từ cõi vĩnh hằng đến cõi vĩnh hằng, Thiên Chúa đã tồn tại, tức là không có trường hợp nào mà Thiên Chúa không tồn tại.

Về Con Trai:

“Còn bạn, Bethlehem Ephrathah, quá nhỏ bé để có thể xuất hiện như một nhóm hàng ngàn người Giu-đa, từ bạn sẽ đến với tôi, Đấng sẽ trị vì Y-sơ-ra-ên, nguồn gốc của quốc gia này có từ xa xưa, từ những ngày vĩnh hằng.” Mi-chê 5:2

Đoạn văn trên là lời tiên tri về Chúa Giêsu. Ông nói rằng Chúa Giêsu có nguồn gốc từ thời vĩnh cửu. Hãy lưu ý sự khác biệt được trình bày giữa Chúa Cha và Chúa Con:

Cha: “Từ cõi đời đời đến cõi đời đời, Ngài là Thiên Chúa” Tv. 90:2

Con trai: “có nguồn gốc từ. từ thời xa xưa” Miq. 5:2

Rõ ràng là Chúa Cha có trước Chúa Con. Không giống như Chúa Cha luôn hiện hữu, Chúa Con có nguồn gốc từ cõi vĩnh hằng.

- Tính cách giống như Cha Ngài

Con người được thừa hưởng những nét tính cách từ cha mình. Chẳng hạn, chúng ta thấy nhiều trường hợp trẻ em hút thuốc vì cha mẹ chúng hút thuốc. Họ thừa hưởng những khuynh hướng tính cách từ cha mẹ. Mặc dù có thể có sự không hoàn hảo trong việc truyền các đặc điểm tính cách từ cha mẹ sang con cái của họ, nhưng vì đàn ông đều không hoàn hảo nên chúng ta không thể tin rằng có sự không hoàn hảo trong việc truyền các đặc điểm tính cách từ Đức Chúa Trời sang Con Ngài. Đó là vì Chúa là Đấng hoàn hảo. Khi đọc bản văn Hê-bơ-rơ, chúng ta thấy niềm tin này được xác nhận:

“ Đức Chúa Trời đã phán dạy từ xưa... trong những ngày sau rốt này, đã phán dạy chúng ta bởi Con ... Ngài là sự sáng chói của sự vinh hiển và là biểu hiện chính xác của Bản thể Ngài” Hê-bơ-rơ 1:1-3

Thuật ngữ “biểu hiện chính xác” được sử dụng trong văn bản trên có nghĩa là gì? Từ “chính xác” có nghĩa là “hoàn toàn trung thành”. Vậy, chúng ta hiểu rằng khi nói rằng Chúa Con là sự biểu hiện chính xác “Bản thể” của Chúa Cha, Lời Chúa muốn làm cho chúng ta hiểu rằng Chúa Con là sự biểu hiện hoặc tái tạo hoàn toàn trung thành của ngôi vị (hoặc Bản thể). của Chúa Cha, bao gồm cả hình thức vật chất và tính cách. Bản tính của Con ngang bằng với bản tính của Cha, luật pháp của Đức Chúa Trời là sự bày tỏ bản tính của Ngài; nó cũng thể hiện tính cách của Chúa Con. Bản chất của Chúa Con ngang bằng với luật Chúa, có cùng tầm cao và thánh thiện với nó; Đó là lý do tại sao Con có thể tự hiến mình để trả hình phạt cho tội đã vi phạm. Bằng cách hy sinh Con Ngài trên thập tự giá cho loài người tội lỗi, toàn thể vũ trụ có thể làm chứng rằng, vì đặc tính của Ngài, một cái giá đã được trả xứng đáng với những gì luật pháp đòi hỏi, và sau đó, Đức Chúa Trời có thể tha thứ và cứu chuộc tội nhân mà không tăng nặng luật pháp của Ngài.

- Con trai thừa kế

Mọi con người, ngay từ khi sinh ra, đều là người thừa kế tài sản của Cha Ngài.

Đức Chúa Trời là chủ sở hữu và là người sáng tạo ra vạn vật, và Kinh thánh tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra Chúa Giê-su, Con Ngài, người thừa kế vạn vật:

"Đức Chúa Trời. trong những ngày sau rốt này đã phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật" Hê-bơ-rơ 1:2

Là Con theo nghĩa đen, Đức Chúa Cha đã thiết lập Chúa Giê-su, Con Ngài, người thừa kế muôn vật. Nếu Chúa Giê-su bình đẳng và đồng vịnh cứu với Chúa Cha, như học thuyết về Chúa Ba Ngôi nói, thì Thiên Chúa không cần đặt Ngài làm người thừa kế mọi sự, vì Ngài đã là chủ sở hữu giống như Chúa Cha.

- Người thừa kế theo tên Cha

Một đứa con sinh ra trên trái đất này sẽ kế thừa tên của người cha trần thế. Chẳng hạn, đương nhiên người ta cho rằng ông Silva Júnior có tên này vì ông là con trai của ông Silva, cha ông. Vì nguyên tắc Kinh Thánh cho rằng trật tự tự nhiên của các tạo vật tiết lộ ngay cả Đức Chúa Trời (Rô-ma 1:20), chúng ta có thể biết rằng điều này cũng đúng đối với Chúa Giê-su Christ và Đức Chúa Trời, Cha của Ngài. kinh Thánh? Hãy xem nào:

"Đức Chúa Trời đã phán dạy tổ phụ từ xưa và nhiều cách qua các đấng tiên tri, trong những ngày sau rốt này, đã phán dạy chúng ta qua Con Ngài, là Đấng mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật... Ngài đã trở nên cao trọng hơn các thiên sứ như Ngài đã được thừa kế. cái tên xuất sắc hơn họ"

Hê-bơ-rơ 1:1, 2, 4

Văn bản trên nói rằng Đức Chúa Trời đã giao cho Chúa Giê-su trở thành người thừa kế vạn vật, và bằng chứng cho thấy điều này bao gồm cả danh của chính Ngài, nó nói rằng Chúa Giê-su, Con Ngài, "được thừa hưởng một danh tuyệt vời hơn" so với các thiên thần. Một bản văn khác còn trình bày rõ ràng hơn về danh xưng mà Chúa Giê-su đã thừa hưởng.

Chúng ta hãy đọc trong đó những lời Thiên Chúa đã nói với Môsê:

"Sau đó, Thiên Chúa đã phán tất cả những lời này: ... Nay, ta sai một Thiên thần đi trước ngươi, để bảo vệ ngươi trên đường đi và đưa ngươi đến nơi mà ta đã chuẩn bị. Hãy cảnh giác và lắng nghe tiếng Ngài, đừng nổi loạn chống lại Ngài, vì Ngài sẽ không tha thứ cho sự vi phạm của bạn; vì trong Ngài có danh Ta." Xuất Ai-cập 20:1, 20, 21

Khi gọi Chúa Giê-su là thiên thần của Ngài, Chúa Cha nói với Môsê: "Danh Ta ở trong Người". Chính Đức Chúa Trời đã nói rõ rằng Chúa Giê-su được thừa hưởng danh của Ngài: "Đức Chúa Trời". Điều này không làm cho Chúa Giê-su trở thành Thiên Chúa. Mang họ Cha không có nghĩa là làm cha, bạn có đồng ý không? Tôi không phải là cha tôi; cha tôi là một người và tôi là một người khác, nhưng tôi thừa hưởng tên của ông. Điều tương tự cũng xảy ra với Chúa Giê-su. Việc Chúa Giê-su kế thừa danh Cha Ngài giải thích một số đoạn văn trong Kinh thánh mà nếu không đọc kỹ có thể khiến người đọc hiểu lầm rằng Kinh thánh giới thiệu Chúa Giê-su là "Đức Chúa Trời".

Chúng tôi trình bày chúng ở đây:

"Vì một Con Trẻ đã sanh cho chúng ta, tức là một Con Trai đã ban cho chúng ta; chính quyền ở trên vai Ngài; và tên của Ngài sẽ là: Cố Vấn Kỳ Diệu, Đức Chúa Trời Toàn Năng, Người Cha Đời Đời, Hoàng Tử của Hòa bình;" Ê-sai 9:6

Đoạn văn trên nói về Chúa Giêsu. Lưu ý rằng anh ấy nói rằng "Tên của anh ấy" sẽ là "Chúa quyền năng". Nó không nói rằng "Ngài sẽ là một vị thần mạnh mẽ". Điều mà văn bản chứng minh là Chúa Giê-su, với tư cách là Con, đã kế thừa danh của Cha Ngài, chứ không phải Ngài là Đức Chúa Trời.

"Này đây, một trinh nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, đặt tên là Emmanuel (nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta)". Ma-thi-ơ 1:23

Đoạn văn trên cũng nói về Chúa Giêsu. Lưu ý rằng nó nói "Anh ấy sẽ được gọi bằng TÊN Immanuel (Chúa ở cùng chúng ta)". Nó không nói rằng Ngài sẽ là Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Trường hợp này cũng giống như trường hợp nơi Ê-sai 9:6 mà chúng tôi đã phân tích.

- Trên trái đất - Con Người

Kinh Thánh nói rằng Đức Chúa Trời đã tạo nên một thân thể mà Chúa Giê-su sẽ được sinh ra:

"Hy sinh và cúng dường bạn không muốn; nhưng chính Chúa đã tạo nên thân thể cho tôi" Hê-bơ-rơ 10:5

Thuyết thông linh thuyết giảng rằng một thực thể có thể chiếm lấy một cơ thể. Chúng tôi không tin điều này vì Kinh thánh không nói như vậy. Như vậy, không thể hiểu được câu trên rằng Chúa Giêsu, với thân xác của Thiên Chúa, giống như thân xác Người đã có ở trên trời, đã nhập vào thân xác con người để có hai thân thể trong một - một thân thể hoạt động (con người), và một cái không hoạt động (thần thánh), đôi khi xuất hiện, như trong sự biến hình. Khái niệm này, mặc dù nhiều người không biết, nhưng là một nhà tâm linh. Hầu hết mọi người tin rằng điều này rất giống nhau, nhưng đó không phải là điều Lời Chúa mặc khải. Theo mặc khải Kinh Thánh, việc Thiên Chúa tạo nên thân xác cho Chúa Giêsu trong lòng Đức Maria cho thấy Chúa Giêsu đã sinh ra làm người. Cơ thể thần thánh mà Ngài sở hữu trên thiên đường trước khi đến trái đất đã bị tiêu diệt hoàn toàn -

đã không còn tồn tại. Đây là điều Lời Chúa nói với chúng ta trong thư Phi-líp - xem:

"Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là điều nên nắm giữ. Nhưng Ngài đã tự hủy diệt, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người" Phi-líp 2:5-7 (Almeida Rev. và Bản dịch đã sửa)

Từ "tiêu diệt" có nghĩa là "hủy diệt, biến thành hư vô". Do đó, từ "tự hủy diệt" trong câu trên có nghĩa là thân thể của Chúa Giêsu, cùng bản chất với Chúa Cha, đã bị tiêu diệt, trở thành hư vô. Đức Chúa Cha đã không còn có Con với thân xác giống như Ngài mãi mãi, bởi vì thân thể đó đã bị hủy diệt, trở thành hư không. Chúa Giêsu là Con Một của Thiên Chúa. Vì vậy, Chúa Cha sẽ không bao giờ có một Người Con có thân xác phản chiếu thân xác của Người mãi mãi. Đoạn trích từ thư Phi-líp cho thấy rằng Chúa Giêsu đã mặc lấy thân phận "tôi tớ, trở nên giống như loài người". Từ khi nhập thể trở đi, Chúa Giêsu sẽ chỉ có thân xác con người và sẽ là một con người, theo nghĩa đen của từ này. Đức Chúa Cha sẽ yêu Con Ngài, không còn với tư cách là người phản chiếu thân xác vật chất của Ngài nữa, mà là Con của Ngài theo nguồn gốc (kể từ khi Ngài được Đức Chúa Cha sinh ra) với thân xác con người. Ngài sẽ nhìn thấy loài người nơi Con Ngài.

Điều này giải thích sự thật rằng Chúa Giêsu, trong rất nhiều trường hợp, khi còn ở trần gian, đã được gọi là Con Thiên Chúa và Con Người. Chúng tôi chỉ trích dẫn hai đoạn văn ở đây làm ví dụ:

"Bấy giờ những người trong thuyền đến bái lạy Người và thưa rằng: Thầy là thực sự là Con Thiên Chúa." Ma-thi-ơ 14:33

"Chúa Giêsu nói với họ: Các con đã nói rồi ; Nhưng tôi bảo cho các ông biết, các ông sẽ sớm thấy Con Người ngồi bên hữu Đấng Toàn Năng và ngự giá mây trời mà đến." Ma-thi-ơ 26:64

Theo nguồn gốc, Chúa Giêsu sẽ luôn là Con Thiên Chúa, như Người được Chúa Cha sinh ra; nó được sinh ra bởi Ngài, khi nó lần đầu tiên hiện hữu; nhưng qua sự nhập thể, Ngài đã trở thành "Con Người", có thân xác con người. Ngài không thể có lại thân thể của Con Đức Chúa Trời, như Lời Đức Chúa Trời nói với chúng ta trong Phi-líp 2:6 rằng thân thể đó đã bị hủy diệt (tiêu diệt). Hãy lưu ý rằng, trong câu Ma-thi-ơ 26:64 mà chúng ta vừa đọc, Chúa Giê-su nói rằng ngài sẽ trở lại trái đất lần thứ hai với tư cách là Con Người:

"Các người sẽ sớm thấy Con Người ngự bên hữu Đấng Toàn Năng và ngự giá mây trời mà đến". Ma-thi-ơ 26:64

Chúng ta thấy Chúa Giêsu đã nói rõ rằng ngay cả khi Ngài trở lại trần gian lần thứ hai, Ngài vẫn là Con Người.

- Là đàn ông, anh ấy không thể làm gì cho mình

Cho đến nay, rõ ràng Chúa Giêsu đã có thân xác con người giống như chúng ta khi Người còn ở trần gian. Nhưng liệu Ngài có quyền năng siêu nhiên nào đó mà chúng ta không có không? Phải chăng Ngài là một loại "Chúa - người" có quyền năng đặc biệt? Chúng ta hãy xem Chúa Giêsu đã nói gì về chính Ngài khi Ngài còn ở trần gian:

"Tôi không thể tự mình làm việc gì" Giảng 5:30

Bản thân anh ấy cũng nói rằng anh ấy không thể làm gì được bản thân mình. Giống như chúng ta, những người không thể tự mình làm được điều gì, Ngài cũng vậy. Vậy thì Chúa Giêsu đã thực hiện các phép lạ và chữa lành bệnh cho mọi người như thế nào? Chúng ta hãy đọc đoạn văn trong Công vụ:

"Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này: Đức Chúa Giê-su người Na-xa-rét, là người được Đức Chúa Trời chấp nhận trước mặt anh em bằng những phép lạ, điềm thiêng , mà chính Đức Chúa Trời đã cậy Ngài làm ra giữa anh em, như chính anh em đã biết" Công vụ 2:22

Và Chúa Giêsu đã nói:

"Những lời Ta nói với các con, Ta không tự mình nói; Chúa Cha ở trong Thầy thực hiện công việc của Người".  
Giăng 14:10

Qua những câu trên, chúng ta thấy rằng chính Đức Chúa Trời, Cha của Chúa Giê-su, là Đấng thực hiện các phép lạ qua Ngài. Chúng ta không thể chữa lành bệnh cho mọi người và tự mình thực hiện những phép lạ. Chúa Giêsu cũng không thể. Rõ ràng là Chúa Giêsu cũng là một con người có giới hạn về thể chất như chúng ta khi Người còn ở trần gian; và liệu Ngài có thể thực hiện các phép lạ và việc làm thương xót bằng quyền năng của Đức Chúa Trời mà Ngài đã nhận được bằng đức tin hay không. Nếu Ngài hoàn toàn tuân theo luật pháp thông qua

về quyền năng của Chúa Cha, Đấng đã ban sức mạnh cho Người khi Người còn sống trên trần gian; chúng ta cũng có thể tuân giữ tất cả mười điều răn như Ngài đã làm, nhận được quyền năng của Đức Chúa Trời qua đức tin nơi Ngài. Bởi đức tin nơi Chúa Giê-su, chúng ta có thể trở nên hoàn hảo giống như Ngài.

- Sau khi sống lại - con người bằng xương bằng thịt

Khi Chúa Giê-su sống lại, Ngài tiếp tục là một con người, có thân xác con người hay Ngài tiếp tục hiện hữu với một thân thể khác? Chúng ta hãy xem Ngài đã nói gì khi hiện ra với các môn đệ sau khi sống lại:

"Họ còn đang nói những lời ấy thì Chúa Giêsu hiện ra giữa họ và nói: Bình an cho các con! Nhưng họ ngạc nhiên và sợ hãi, tin rằng họ đang nhìn thấy một linh hồn.

Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Sao các người bối rối? Và tại sao trong lòng bạn lại nảy sinh nghi ngờ?

Hãy nhìn tay chân tôi, tức là tôi; hãy sờ và kiểm tra Ta, vì thần linh không có xương thịt như các con thấy Ta có. Nói xong, Ngài cho họ xem tay chân". Lu-ca 24:36-40

Chính Chúa Giêsu đã nói rằng Ngài là người bằng xương bằng thịt khi hiện ra với các môn đệ sau khi sống lại. Và trong thư gửi Ti-mô-thê, Phao-lô tuyên bố rằng Chúa Giê-su ngày nay là người ở trên trời, làm Đấng Trung Gian của chúng ta:

"Vì chỉ có một Thiên Chúa và một Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và loài người, đó là con người Giêsu Kitô".  
I Ti-mô-thê 2:5

Vì vậy, giữa Thiên Chúa, Cha Thiên Thượng của chúng ta và chúng ta, con cái của Ngài, có một Đấng Trung Bảo, một Con Người, là Chúa Giêsu Kitô. Theo Lời Chúa, Ngài là một con người và với tư cách là một con người, Ngài cầu thay cho chúng ta hôm nay trên thiên đàng. Sứ đồ Phao-lô nói rõ rằng Ngài không xấu hổ khi gọi chúng ta - đàn ông - của anh em - xem trên Heb. 2:11 và 17:

"Anh ấy không xấu hổ khi gọi họ là ANH EM..."

"Thật là thích hợp khi Ngài trở nên giống Anh Em Ngài trong mọi việc, để Ngài có thể làm Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm trung thành trong những việc liên quan đến Đức Chúa Trời." Hê-bơ-rơ 2:11, 17

Vì vậy, ngày nay chúng ta có một người anh em cùng dòng dõi cầu thay cho chúng ta với Thiên Chúa - con người là Chúa Giêsu Kitô.

- Trong Ngài ngự tất cả sự trọn vẹn của thần tính

"Đấng Christ; vì trong Ngài tất cả sự trọn vẹn của Thiên Chúa ngự trị trong thể xác."  
Cô-lô-se 2:8, 9

Đoạn văn trên được Phao-lô viết sau khi Chúa Giê-su sống lại. Nó được nhiều người dùng làm bằng chứng cho thấy Chúa Giêsu sẽ là Thiên Chúa ngày nay, ở trên trời, cùng với Chúa Cha, bởi vì bản văn nói rằng trong Chúa Kitô ngự "tất cả sự viên mãn của Thiên Chúa". Nhưng đó có phải là điều

Chúa có muốn chúng ta hiểu không? Cho đến nay chúng ta đã thấy Kinh Thánh tiết lộ rõ ràng rằng Chúa Giê-su ngày nay là một người ở trên trời. Đoạn văn trên không thể mâu thuẫn với những gì Lời Chúa đã mặc khải. Thiên Chúa không phải là Thiên Chúa của sự nhầm lẫn. Chúng ta chỉ có thể hiểu, từ đoạn văn trên, rằng Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời, không tôn trọng sự mặc khải của chính Kinh thánh được đưa ra trong các đoạn văn khác. Do đó, rõ ràng là ý nghĩa của văn bản trên là khác nhau. Sự hiểu biết về đoạn văn này hòa hợp với lời Chúa là gì? Bằng cách so sánh với một đoạn văn khác, chúng ta có thể đạt được nó. Kinh Thánh nói rằng chúng ta có thể được tràn đầy sự trọn vẹn của Đức Chúa Trời:

“để anh em có thể cùng với tất cả các thánh hiểu được chiều rộng, chiều dài, chiều cao và chiều sâu, và biết được tình yêu của Đấng Christ vượt quá sự hiểu biết, để anh em có thể được tràn đầy mọi sự trọn vẹn.” của Chúa.” Ê-phê-sô 3:18, 19

Theo câu trên, con người chúng ta có thể được lấp đầy “tất cả” sự viên mãn của Thiên Chúa. Từ “toda” là giống cái của “todo”, có nghĩa là hoàn chỉnh, trọn vẹn, không bỏ sót thứ gì. Câu này có nghĩa là chúng ta có thể được lấy ra khỏi sự trọn vẹn trọn vẹn của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, chúng tôi biết rằng, ngay cả khi lời hứa này của Kinh thánh được ứng nghiệm trong cuộc sống của chúng tôi, chúng tôi cũng sẽ không trở thành Thiên Chúa vì nó.

Chúng ta sẽ vẫn là con người, nhưng điều chúng ta sẽ đạt được là ĐẶC TÍNH, hay SỰ THÁNH THÁNH của Đức Chúa Trời sẽ được thể hiện trọn vẹn trong cuộc sống của chúng ta. Đoạn văn trên bày tỏ ước muốn của Thiên Chúa muốn chúng ta được chiếm hữu tất cả sự THÁNH THÁNH của Ngài. Đây là có được tất cả sự trọn vẹn của Đức Chúa Trời.

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với gương mẫu của Chúa Giê-su. Bản văn nói rằng trong Ngài ngự tất cả sự trọn vẹn của Thiên Chúa. Chúng ta biết, từ sự mặc khải của những đoạn khác trong Kinh thánh, rằng ngày nay Ngài cũng là con người bằng xương bằng thịt như chúng ta. Chúng ta cũng biết rằng Đức Chúa Trời lấy Chúa Giê-su làm gương cho chúng ta. Nếu ước muốn của Thiên Chúa đối với chúng ta là chúng ta được tràn đầy sự thánh thiện trọn vẹn của Ngài, thì đó là vì Chúa Giê-su chắc chắn đã được tràn đầy sự thánh thiện trọn vẹn của Ngài. Thiên Chúa không yêu cầu chúng ta điều gì mà Chúa Giê-su chưa đạt được. Ở đây, chúng ta hiểu được văn bản Cô-lô-se 2:8, 9 mà không vi phạm những đoạn khác trong Kinh thánh khẳng định Chúa Giê-su là một con người. Khi nói rằng nơi Chúa Giê-su có sự trọn vẹn của Thiên Chúa ngự, Thiên Chúa đang đề cập đến sự kiện rằng, nơi Chúa Giê-su, sự trọn vẹn của Thiên Chúa ngự trị. Nếu phân tích kỹ bối cảnh của Cô-lô-se 2:8,9, chúng ta sẽ thấy rằng Phao-lô đang đề cập đến sự thánh khiết của Đấng Christ, chứ không phải việc chứng minh Ngài có phải là “Đức Chúa Trời” hay không:

“Bây giờ, như anh em đã nhận Đức Chúa Giê-su Christ, thì hãy bước đi trong Ngài, đắm rễ trong Ngài, xây dựng và củng cố đức tin, như anh em đã được dạy dỗ, lớn lên trong sự tạ ơn. Hãy coi chừng, đừng để ai lôi cuốn bạn vào triết lý và những điều viển vông của họ, theo truyền thống của loài người, theo những nguyên tắc thô sơ của thế gian chứ không theo Chúa Kitô; bởi vì trong Ngài tất cả sự trọn vẹn của Thiên Chúa ngự trị trong thân xác.” Cô-lô-se 2:6-9

Lưu ý rằng lời khuyên của Phao-lô dành cho người Cô-lô-se trong câu trên là nhằm mục đích khiến họ noi gương Chúa Giê-su, đến nỗi ông nói:

“Như anh em đã nhận Đức Chúa Giê-su Christ, thì hãy bước đi trong Ngài, theo như anh em đã được dạy dỗ.” Cô-lô-se 2:6, 7

Theo đoạn văn, Phao-lô khuyên họ đừng đi chệch khỏi khuôn mẫu của Đấng Christ:

“Hãy cẩn thận, kẻo có ai gạt bẫy anh em bằng triết lý và sự lừa dối hư không... theo nguyên tắc của thế gian, không theo Đấng Christ” Cô-lô-se 2:8

Sau đó Phao-lô trình bày lý do tại sao họ không nên rời xa gương Đấng Christ - vì chính nơi Ngài mà sự thánh thiện trọn vẹn ngự trị (nghĩa của từ này

Tính thiêng liêng trong văn bản):

“bởi vì trong Ngài tất cả sự trọn vẹn của Thiên Chúa ngự trị một cách thể xác.” Cô-lô-se 2:9

Vì Chúa Giêsu là mẫu mực về sự THÁNH THÁNH của chúng ta, nên chúng ta chỉ có thể uốn nắn nhân cách của mình theo tiêu chuẩn thánh thiện bằng cách ở trong Ngài. Nói cách khác, đây là những gì Phao-lô nói ở phần sau của văn bản, khi làm rõ rằng chính nhờ ở trong Ngài mà chúng ta được hoàn thiện:

“Trong Ngài anh em cũng được hoàn thiện.” Cô-lô-se 2:10

Hãy thấy rằng từ “Thần tính” được gán cho Chúa Kitô như một điều mà chúng ta phải đạt được.

Phao-lô nói rằng chúng ta không nên rời xa Đấng Christ vì sự trọn vẹn của Đức Chúa Trời ở trong Ngài, và nếu chúng ta cứ ở trong Đấng Christ thì chúng ta được hoàn thiện. Nếu từ “Thần tính” được sử dụng với mục đích chứng tỏ rằng Chúa Giêsu là Thiên Chúa, thì Thánh Phaolô sẽ trình bày một lý tưởng không thể đạt được đối với con người, bởi vì dù con người có ở trong Chúa Kitô bao nhiêu đi nữa, họ cũng sẽ không bao giờ trở thành Thiên Chúa. Lời nói dối lớn nhất từng nói với con người là lời nói dối của con rắn đối với Eva, rằng bà có thể ngang hàng với Thiên Chúa (xem Sáng thế ký 3:5). Điều này là không thể.

Chương 3 Rửa tội / kết luận

- Phép rửa trong Ma-thi-ơ 28:19

“Vậy các con hãy đi làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Chúa Thánh Thần”

Mặc dù văn bản này, như được trình bày trong Kinh thánh ngày nay, không chứng minh rằng có nhiều hơn một Thiên Chúa, Chúa Cha (vì đây không phải là chủ đề được đề cập trong văn bản), nhưng nó được nhiều người sử dụng làm bằng chứng cho thấy rằng chúng ta nên rửa tội nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Tuy nhiên, khi nghiên cứu phúc âm Lu-ca, chúng ta thấy rằng mệnh lệnh của Chúa Giê-su về việc đào tạo môn đồ được ghi trong Ma-thi-ơ 28:19 cũng được bình luận.

Tuy nhiên, trong văn bản của Luca, Chúa Giêsu ra lệnh cho họ làm điều đó nhân danh Ngài:

“Chúa Giêsu . đã mở trí cho họ hiểu Kinh Thánh; và nói với họ, “Như vậy Có lời chép rằng Đấng Christ sẽ chịu đau khổ và sống lại từ cõi chết vào ngày thứ ba và

rằng nhân danh Ngài, sự ăn năn và sự tha tội sẽ được rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem." Lu-ca 24:44-47

Bây giờ chúng ta có một vấn đề nan giải cần giải quyết. Trong khi Ma-thi-ơ 28:19 trình bày Chúa Giê-su truyền lệnh phải tạo dựng các môn đồ nhân danh ba người, thì Lu-ca ra lệnh cho họ rao giảng sự ăn năn để được tha tội nhân danh Chúa Giê-su. Mệnh lệnh nào trong hai mệnh lệnh này thực sự là mệnh lệnh của Chúa Giêsu? Các văn bản của Công vụ giải quyết vấn đề, khi chúng kể lại việc các môn đồ tuân theo mệnh lệnh của Chúa Giê-su như thế nào và nhận được phước lành của Đức Chúa Trời vì sự vâng phục của họ. Cùng đọc nào:

"Phi-e-rơ nói với họ rằng: Hãy ăn năn và mỗi người hãy chịu phép báp-têm nhân danh Chúa Giê-su Christ để được tha tội, và các người sẽ nhận được ân tứ Đức Thánh Linh. ... Vậy những ai vui lòng đón nhận lời ngài đều được rửa tội; và vào ngày hôm đó, gần ba nghìn linh hồn đã được thêm vào. ...

Mọi tâm hồn đều sợ hãi, và nhiều điều kỳ diệu và dấu lạ đã được các sứ đồ thực hiện. " Công vụ 2:38, 41, 43.

"Và Phêrô nói: "Vàng bạc thì tôi không có, nhưng cái tôi có thì tôi cho anh". Nhân danh Chúa Giêsu Kitô người Nazareth, hãy đứng dậy và bước đi. ...tất cả các bạn và toàn thể người dân Israel phải biết rằng nhân danh Chúa Giêsu Kitô người Nazareth, Đáng mà các bạn đã đóng đinh và là Đáng mà Thiên Chúa đã khiến từ cõi chết sống lại, nhân danh Ngài, Ngài đứng trước toàn thể các bạn ". Công vụ 3:6; 4:10

"Nhưng vì họ tin Phi-líp, người đã rao giảng cho họ về nước Đức Chúa Trời và danh Đức Chúa Giê-xu Christ, nên họ đều chịu phép báp-têm, cả nam lẫn nữ". Công vụ 8:12

"Nhưng Phao-lô bối rối, quay lại nói với tà linh rằng: Nhân danh Đức Chúa Giê-xu Christ, ta truyền cho mày phải ra khỏi người đàn bà này. Lập tức ông đi ra." Công vụ 16:18

"để khi nghe đến danh Chúa Giê-su, mọi đầu gối trên trời, dưới đất và dưới đất đều phải quỳ xuống," Phi-líp 2:10

Rõ ràng đơn hàng nào đã được thực hiện. Không có trường hợp nào được ghi lại trong Kinh thánh trong đó bất kỳ lễ rửa tội, phép lạ hay lời rao giảng nào được thực hiện nhân danh Cha, Con và Thánh Thần, như xuất hiện trong Ma-thi-ơ 28:19. Mọi người đều tuân theo mệnh lệnh của Luca để rao giảng nhân danh Chúa Giêsu Kitô. Văn bản cuối cùng ở trên nói rằng mọi đầu gối sẽ phải cúi đầu trước "danh Chúa GIÊSU" - không phải trước danh Cha, Con và Thánh Thần. Rõ ràng là Ma-thi-ơ 28:19 trình bày một số vấn đề về dịch thuật, vì văn bản của nó, như chúng ta đọc trong Kinh thánh hiện đại, không hòa hợp với toàn bộ Kinh thánh. Một số người, để bảo vệ giá trị của Ma-thi-ơ 28:19 như xuất hiện trong Kinh thánh hiện đại, nói rằng mọi việc đều được thực hiện nhân danh Chúa Giê-su vào thời đó vì lúc đó danh Chúa Giê-su là chủ đề thảo luận giữa người Do Thái và các sứ đồ. . Tuy nhiên, khi chúng tôi phân tích văn bản của Công vụ 19, lập luận này không thành công:

"Phao-lô... đến Ê-phê-sô, gặp một số môn đồ ở đó, ông nói với họ: Khi tin Chúa, anh em đã nhận được Thánh Linh chưa? Họ đáp rằng: Chúng tôi chưa nghe nói có Đức Thánh Linh. Rồi Người hỏi họ: Vậy anh em được rửa tội bằng gì? Họ đáp: " Trong phép rửa của Giăng. Nhưng Phao-lô nói: "Chắc chắn Giăng đã làm phép báp-têm về sự ăn năn tội, mà truyền dân phải tin Đấng đến sau mình, tức là Đức Chúa Jêsus."

Đấng Christ. Và những người nghe đã được rửa tội nhân danh Chúa Giêsu. Và khi Phao-lô đã đặt tay lên họ thì có Đức Thánh Linh ngự xuống trên họ; Họ nói tiếng lạ và nói tiên tri.” Công vụ 19:1-6

Đoạn văn trên kể lại trường hợp một số tín hữu ở Êphê-sô đã nhận phép rửa từ Gioan Tẩy Giả. Họ nói với Phao-lô: “Ngay cả việc có Đức Thánh Linh, chúng tôi cũng chưa hề nghe nói”. Do đó, rõ ràng là họ không được rửa tội nhân danh Cha, Con và Thánh Thần như được truyền dạy trong Ma-thi-ơ 28:19. Nếu họ được rửa tội nhân danh ba người này, chắc chắn họ đã nghe nói đến sự tồn tại của Chúa Thánh Thần. Đoạn văn còn báo cáo thêm rằng chính khi những tín đồ này “được rửa tội nhân danh Chúa Giêsu” thì “Chúa Thánh Thần ngự xuống trên họ” và họ nói tiếng lạ và nói tiên tri. Ở đây điều hiển nhiên là chính thiên đường chỉ công nhận phép rửa nhân danh Chúa Giêsu. Rõ ràng là vào thời điểm đó các môn đệ đã không rửa tội nhân danh Chúa Giêsu vì đây là tên gây tranh cãi với người Do Thái, nhưng họ làm như vậy để tuân theo mệnh lệnh của Chúa Kitô được trình bày trong Thánh Luca - nhân danh Chúa Giêsu.

Các tín đồ ở Ê-phê-sô đã được báp-têm bằng một lễ báp-têm khác (trong trường hợp này là lễ báp-têm của Giăng), nhưng chỉ sau khi được báp-têm nhân danh Chúa Giê-su thì họ mới nhận được quyền năng từ trên cao. Thiên đàng sẽ không gửi Chúa Thánh Thần đến qua một phép rửa khác với phép rửa do Chúa Giêsu ra lệnh. Do đó, rõ ràng là Chúa Giê-su đã ra lệnh làm báp-têm nhân danh Ngài, và văn bản Ma-thi-ơ 28:19, như xuất hiện trong các Kinh thánh hiện đại, có lỗi dịch thuật, vì nó không hòa hợp với một số đoạn Kinh thánh có trong Kinh thánh. sách Công vụ, và cũng không phù hợp với mệnh lệnh của Chúa Giêsu được trình bày trong Luca. Trên thực tế, phiên bản cổ của Eusebius of Caesarea trình bày văn bản của Ma-thi-ơ 28:19 theo cách hài hòa với lễ thật có trong sách Lu-ca và Công vụ:

**“Vậy hãy đi dạy dỗ, làm phép báp-têm cho họ nhân danh Ta.” Ma-thi-ơ 28:19**

Hãy lưu ý rằng không cần thiết phải biết ngôn ngữ gốc cũng như không cần nghiên cứu thần học mới nhận ra rằng văn bản Ma-thi-ơ 28:19 được dịch rất kém. Việc nghiên cứu cẩn thận và cầu nguyện, so sánh từng đoạn văn của các văn bản Kinh Thánh mà chúng ta có trong ngôn ngữ của chúng ta, sẽ dẫn chúng ta đến lễ thật. Lưu ý rằng không cần thiết phải chứng minh rằng phiên bản Eusebius of Caesarea được trình bày ở trên đáng tin cậy hơn, theo khảo cổ học hoặc lịch sử cổ đại, so với các phiên bản trình bày phép rửa nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần; chính sự thật được trình bày trong các đoạn liên quan đến chủ đề cho thấy rằng, trong hai phiên bản, phiên bản của Eusebius (rửa tội cho họ nhân danh Ta) là phiên bản duy nhất có thể đúng, vì nó không mâu thuẫn với lời chứng của Kinh thánh. Điều tương tự cũng xảy ra với mọi thứ được trình bày trong cuốn sách này. Đức Chúa Trời đã hứa bày tỏ lễ thật của Ngài cho những người bé nhỏ đang học tập trong sự cầu nguyện. Và mỗi khi một sự thật bị đại đa số các nhà thần học và các nhà lãnh đạo tôn giáo vĩ đại nghi ngờ, không tin và khinh thường, lại được khám phá bởi những tín đồ khiêm nhường của Chúa Kitô, thì Lời của Thầy đã được ứng nghiệm:

“Chúa Giêsu nói: Lạy Cha, là Chúa trời đất, con tạ ơn Cha vì Cha đã giấu những điều này với những người khôn ngoan và học thức, và đã tiết lộ chúng cho những trẻ thơ.” Ma-thi-ơ 11:25

Vì vậy, chúng ta đừng lo lắng nếu các mục sư, lãnh đạo hội thánh, bác sĩ thần học, các học giả và nhà truyền giáo nổi tiếng khác của Kinh thánh không chấp nhận lời chứng của Kinh thánh. Chúng ta đừng cho phép ảnh hưởng của bất kỳ ai trong số những người này, cũng như của tất cả họ cùng nhau,

lấy đi từ trái tim chúng ta viên ngọc chân lý Kinh thánh, được khám phá sau khi nhiệt thành nghiên cứu bằng việc kiêng ăn và cầu nguyện. Hãy để Lời Chúa là hướng dẫn duy nhất cho đức tin và thực hành của chúng ta, chứ không phải lời dạy của loài người. Nguyên lời Kinh Thánh được ứng nghiệm về chúng ta:

"Các sách tiên tri có chép rằng: Mọi người sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ." Giăng 6:45

"Kinh Thánh phải là **cẩm nang** đầu tiên của trẻ. Từ cuốn sách này, cha mẹ nên đưa ra những hướng dẫn khôn ngoan. **LỜI CHÚA** phải là quy luật của cuộc sống. **QUA MẸ, TRẺ EM BIẾT RẰNG THIÊN CHÚA LÀ CHA**; và từ những bài học hay về Lời Ngài, họ phải có được sự hiểu biết về đặc tính của Ngài."

Lời khuyên dành cho phụ huynh, giáo viên và học sinh, trang. 108 và 109.

chúng ta có